

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5695 /UBND-TH

V/v trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 18
HĐND Thành phố

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện yêu cầu của Thường trực HĐND Thành phố tại công văn số 424/HĐND-VP ngày 02/12/2020 về chuẩn bị báo cáo trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 18 HĐND Thành phố, UBND Thành phố báo cáo tổng hợp trả lời chất vấn tại kỳ họp (theo báo cáo gửi kèm).

Ủy ban nhân dân Thành phố trân trọng báo cáo./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VP HĐND TP;
- VP UBND TP: CPVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, TH_{H.Anh}

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Chu Ngọc Anh



BÁO CÁO

TỔNG HỢP TRẢ LỜI CHẤT VẤN TẠI KỲ HỌP THỨ 18 HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

(Kèm theo công văn số 5695/UBND-TH, ngày 04/12/2020 của UBND TP)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện yêu cầu của Thường trực HĐND Thành phố tại công văn số 424/HĐND-VP ngày 02/12/2020 về chuẩn bị báo cáo trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 18 HĐND Thành phố, UBND Thành phố báo cáo tổng hợp trả lời chất vấn tại Kỳ họp, cụ thể như sau:

I. NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH.

Câu số 1: Qua khảo sát của Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội cho thấy, việc thực hiện chính sách về nông nghiệp, nông thôn đã được HĐND Thành phố ban hành còn nhiều khó khăn, hạn chế. Đề nghị UBND Thành phố báo cáo rõ nguyên nhân và giải pháp trong thời gian tới.

Trả lời:

1. Các nghị quyết của HĐND Thành phố về khuyến khích, phát triển nông nghiệp, nông thôn và kết quả thực hiện.

Trong thời gian vừa qua, HĐND Thành phố đã ban hành một số Nghị quyết khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn Thủ đô:

(1) Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 về việc thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016.

(2) Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013 về Chính sách khuyến khích phát triển vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2020; Chính sách khuyến khích phát triển làng nghề thành phố Hà Nội; Chính sách hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(3) Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015 về việc Ban hành một số chính sách thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành phố Hà Nội, giai đoạn 2016-2020.

(4) Nghị quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thí điểm một số chính sách khuyến khích

phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016.

Trong năm 2018, Chính phủ đã ban hành một số Nghị định về lĩnh vực nông nghiệp: (1) Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; (2) Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; (3) Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 về nông nghiệp hữu cơ. Căn cứ quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, căn cứ các chính sách mới của Trung ương mới và rà soát các chính sách hiện hành của Thành phố, UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố thông qua:

(5) Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 về một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội *(thay thế các Nghị quyết của HĐND Thành phố: số 04/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012; số 17/2015/NQ-HĐND ngày 02/12/2015; Điều 1 Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013; số 03/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015).*

2. Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND Thành phố đã góp phần quan trọng vào kết quả phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Thành phố trong thời gian qua:

Trong năm 2020, Nông nghiệp tiếp tục khẳng định vai trò trụ đỡ của nền kinh tế trong bối cảnh khó khăn với mức tăng trưởng 4,2% - cao nhất trong nhiều năm trở lại đây; Xây dựng nông thôn mới tiếp tục triển khai tích cực, Thành phố dự kiến có thêm 7 huyện và 15 xã đạt chuẩn NTM, nâng tỷ lệ huyện đạt NTM là 72,2%, xã NTM là 96,3%. Giá trị sản xuất ước đạt 280 triệu đồng/ha, tăng 1,21 lần so với năm 2015. Cơ cấu nội ngành chuyển dịch tích cực theo hướng kinh tế hàng hóa, tạo việc làm và thu nhập tại chỗ cho nông dân. Phát triển nông nghiệp hàng hóa, công nghệ cao và an toàn thực phẩm được chú trọng; hình thành nhiều vùng sản xuất chăn nuôi quy mô lớn. Đã có 141 chuỗi liên kết an toàn thực phẩm, 160 mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; giá trị sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao chiếm 30% tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp... Đời sống nông dân không ngừng được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2020 ước đạt 55 triệu đồng, tăng 3,5 triệu đồng so với năm 2019.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ 16 của Đảng bộ Thành phố có 03 chỉ tiêu hoàn thành sớm hơn 02 năm Kế hoạch, trong đó có 02 chỉ tiêu trực tiếp liên quan đến khu vực nông thôn: Tỷ lệ hộ nghèo cuối kỳ và tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND Thành phố đã góp phần quan trọng vào kết quả phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống nông dân trên địa bàn Thành phố trong thời gian qua và năm 2020 nêu trên.

3. Bên cạnh kết quả tích cực đạt được nêu trên, việc thực hiện chính sách về nông nghiệp, nông thôn đã được HĐND Thành phố ban hành còn có hạn chế:

(1) Một vài địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-

HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố còn lúng túng dẫn đến công tác triển khai thực hiện còn chưa kịp thời. Theo Khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015: Nghiêm cấm quy định thủ tục hành chính trong Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, quyết định của UBND cấp tỉnh trừ trường hợp được giao trong luật.

Để khắc phục hạn chế nêu trên, các sở, ngành liên quan đã tham mưu UBND Thành phố ban hành văn bản số 1247/UBND-KT ngày 14/4/2020 hướng dẫn, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương chủ động, tập trung triển khai thực hiện các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Thành phố theo đúng quy định.

(2) Bên cạnh đó, Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố có 12 mục nội dung chính sách, trong đó có 02 chính sách kết quả thực hiện còn hạn chế: Chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở, chế biến, bảo quản giống, bảo quản nông sản; Chính sách hỗ trợ xây dựng hạ tầng tại các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Một phần nguyên nhân do chi phí đầu tư lớn trong khi lợi nhuận mang lại không cao và có nhiều rủi ro nên các doanh nghiệp, nhà đầu tư còn chưa mặn mà đầu tư.

4. Giải pháp trong thời gian tới:

UBND Thành phố tiếp tiếp thu ý kiến đại biểu, tiếp tục chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng các sở, ngành liên quan: Bên cạnh việc tập trung hướng dẫn, triển khai các chính sách hiện hành; rà soát, đánh giá các chính sách Thành phố đã ban hành để tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố điều chỉnh, bổ sung các chính sách hiện có hoặc ban hành các chính sách mới góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Thành phố trong thời gian tới. Trong đó quy định cụ thể về trình tự, thủ tục để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện; thực hiện phương thức hỗ trợ gắn với cải cách thủ tục hành chính.

II. NHÓM NỘI DUNG VỀ LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC GIAO THÔNG, ĐÔ THỊ.

Câu số 2: Đầu năm 2020, tuyến số 1 thuộc dự án đường giao thông bao quanh Khu tưởng niệm Danh nhân Chu Văn An (đường Nguyễn Xiển - Xa La) chính thức thông xe nhằm giảm ùn tắc giao thông cho cung đường Phùng Hưng và Nguyễn Trãi - Trần Phú - Kim Giang - Đường 70. Tuy nhiên, sau gần 1 năm đưa vào khai thác vẫn chưa phát huy được hiệu quả, tình trạng ùn tắc trên tuyến đường 70 vẫn diễn ra nghiêm trọng, đặc biệt khu vực ngã ba Xa La thường xuyên ùn tắc kéo dài. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân? Giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

Trả lời:

- Tuyến đường số 1 thuộc dự án đường giao thông bao quanh khu tưởng niệm danh nhân Chu Văn An (nối từ Cầu Bươu (đường 70) đến Nguyễn Xiển (vành đai 3)

được thông tuyến tạm thời từ tháng 01/2020 (theo Thông báo số 661/TB-SGTVT ngày 21/01/2020 của Sở Giao thông vận tải).

- Sau khi thông tuyến, qua theo dõi, đánh giá tình hình ùn tắc giao thông tại khu vực nút giao Xa La tại các nguyên nhân sau:

+ Dự án dự án đường giao thông bao quanh khu tưởng niệm Danh nhân Chu Văn An với đường Xa La chưa thi công hoàn thiện cầu vượt do vướng mắc công tác GPMB

+ Đường 70 chưa được đầu tư mở rộng theo quy hoạch, mặt cắt đường khu vực gần nút giao bị thu hẹp hạn chế khả năng thông hành của nút.

+ Tuyến đường 70 là đường vành đai hạn chế theo quyết định 24/2020/QĐ-UBND ngày 2/10/2020, các phương tiện xe tải được phép hoạt động kết hợp lưu lượng phương tiện giao thông lớn dẫn đến tình trạng ùn tắc giao thông.

- Giải pháp trước mắt: Trong thời gian chưa triển khai thi công hoàn thiện nút giao do vướng công tác GPMB cần thiết thực hiện một số giải pháp sau:

+ Cải tạo và mở rộng mặt đường tuyến đường 70 tại khu vực nút; mở rộng mặt đường 02 bên Cống Yên Xá và xén hè để mở rộng mặt đường lưu thông trên tuyến đường 70.

+ Lắp bổ sung đèn tín hiệu giao thông tại nút giao Xa La – đường 70 để điều tiết lưu lượng phương tiện đi vào nút giao bệnh viện K và nút giao đường số 1 với đường 70.

+ Điều chỉnh tổ chức giao thông khu vực công ra vào Bệnh viện K cơ sở 2 – Tân Triều theo hướng 1 chiều cho các phương tiện từ đường 70 vào bệnh viện, tổ chức 02 chiều cho các phương tiện từ đường Bao quanh khu tưởng niệm Chu Văn An ra vào viện nhằm giảm xung đột và ùn tắc giao thông trên tuyến đường 70.

- Giải pháp lâu dài: UBND Thành phố chỉ đạo UBND Huyện Thanh Trì đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, Chủ đầu tư dự án thực hiện thi công hoàn chỉnh nút giao Xa La – đường 70 nhằm tăng cường khả năng kết nối và giảm thiểu tình trạng ùn tắc tại khu vực.

Câu số 3: Dự án cải tạo, mở rộng đường Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân được khởi công tháng 4/2019 dự kiến hoàn thành năm 2020 nhằm giảm ùn tắc giao thông. Tuy nhiên, đến nay chậm tiến độ gây ách tắc giao thông khu vực. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân? Giải pháp đẩy nhanh tiến độ dự án thời gian tới?

Trả lời:

Dự án cải tạo mở rộng đường Vũ Trọng Phụng được UBND Thành phố giao UBND quận Thanh Xuân làm Chủ đầu tư, được khởi công từ tháng 4/2019. Hiện nay, tiến độ dự án chậm nguyên nhân chủ yếu do công tác GPMB. Dự án có tổng số 91 Phương án GPMB (80PA của các hộ gia đình, 11PA của các tổ chức). UBND quận Thanh Xuân đã tổ chức phê duyệt và chi trả tiền đền bù GPMB cho 91PA/91PA. Trong thời gian qua, tiến độ công trình chậm chủ yếu liên quan đến vướng mắc liên quan đến 03 hộ dân thuộc diện GPMB của dự án khác (dự án toà nhà số 69 Vũ Trọng Phụng) và chính sách liên quan đến di chuyển, hạ ngầm hệ

thống đường dây điện, trạm biến áp trên tuyến. Tình hình giải quyết các vướng mắc cụ thể như sau:

+ Đối với 03 hộ dân thuộc dự án toà nhà số 69 Vũ Trọng Phụng: UBND quận Thanh Xuân đã ban hành Quyết định cưỡng chế, đang hoàn thiện các thủ tục để tổ chức cưỡng chế trong tháng 12/2020.

+ Đối với nội dung liên quan đến hạ ngầm hệ thống đường dây điện và 03 Trạm biến áp: Theo quy định tại Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố Ban hành quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội, việc di chuyển các công trình hạ tầng kỹ thuật chỉ được hoàn trả nguyên trạng, không nâng công suất. Đối với việc hạ ngầm hệ thống đường dây của 03 trạm biến áp thuộc phạm vi GPMB (hiện trạng là đi nổi) cần được UBND Thành phố chấp thuận về mặt chủ trương cho phép hạ ngầm và nâng công suất của hệ thống đường dây cáp, đồng thời cần hoàn thiện các thủ tục liên quan đến thẩm định, phê duyệt phương án di chuyển theo quy định của ngành điện lực dẫn đến kéo dài thời gian của công tác GPMB, ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình. Hiện nay, UBND quận Thanh Xuân đã hoàn thành thủ tục phê duyệt phương án hạ ngầm hệ thống đường dây, di chuyển các trạm biến áp theo quy định, đang triển khai công tác thi công, hạ ngầm.

UBND Thành phố yêu cầu UBND quận Thanh Xuân phối hợp với các cơ quan có liên quan khẩn trương hoàn thiện thủ tục cưỡng chế đối với 03 hộ dân còn tồn tại, chưa bàn giao mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ hạ ngầm hệ thống đường dây điện trên tuyến để bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công hoàn thành công trình đưa vào khai thác trong quý II/2021.

Câu số 4: Trên địa bàn Thành phố hiện nay còn tồn tại nhiều lối đi tự mở qua các tuyến đường sắt tiềm ẩn nguy cơ cao mất an toàn giao thông nhưng chưa được xử lý dứt điểm. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới.

Trả lời:

Tổng số các vị trí giao cắt giữa đường bộ và đường sắt trên địa bàn thành phố Hà Nội gồm 545 vị trí, trong đó: Đường ngang hợp pháp: 182 vị trí (78 đường ngang có gác, 77 đường ngang phòng vệ bằng cảnh báo tự động, 27 đường ngang phòng vệ bằng biển báo); Lối đi tự mở: 363 vị trí.

- Trong thời gian vừa qua Sở GTVT đã thực hiện: Bố trí hệ thống biển báo tại 182 vị trí giao giữa đường bộ và đường sắt; xây dựng 91 vị trí gờ, gờ giảm tốc; Tổ chức rào, xóa bỏ lối đi tự mở: 19 điểm; Thu hẹp lối đi tự mở: 137/182 vị trí; thăm, tôn cao trắc dọc để giảm độ dốc đường ngang QL1 tại 35 vị trí; Phối hợp với UBND Quận Bắc Từ Liêm, đơn vị quản lý đường bộ, đường sắt và các đơn vị có liên quan đã tổ chức sửa lại mặt đường, sơn gờ giảm tốc, bổ sung thêm biển cảnh báo và đang lắp thí điểm đèn cảnh báo nháy vàng tại vị trí giao cắt giữa tuyến đường sắt Bắc Hồng – Văn Điển và đường Do Nha.

- Hiện nay Sở GTVT đã thực hiện công tác trực cảnh giới tại 17 vị trí đường ngang giao cắt với đường sắt:

+ Tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh: 14 vị trí

+ Tuyến đường sắt Bắc Hồng - Văn Điển: 01 vị trí

+ Tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai: 01 vị trí

+ Tuyến đường sắt chuyên dùng Gia Lâm - Đức Giang: 01 vị trí

- UBND Thành phố đã ban hành kế hoạch thực hiện quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án đảm bảo trật tự an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn thành phố Hà Nội. Bao gồm các giải pháp, lộ trình thực hiện, kinh phí và giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện. Từ nay đến năm 2025 sẽ từng bước xóa bỏ các lối đi tự mở tại các vị trí giao cắt giữa đường bộ và đường sắt trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Câu số 5: Dự án đường vành đai 2,5 đoạn Đàm Hồng - Quốc lộ 1A được quyết định đầu tư, GPMB từ năm 2010, đến nay đã chậm tiến độ nhiều năm, công tác GPMB còn nhiều vướng mắc, nhiều hộ chưa nhận tiền đền bù hỗ trợ, chưa bàn giao đất cho chủ đầu tư, nhiều diện tích đã bàn giao đất nhưng chưa thi công gây bức xúc trong cử tri, nhân dân. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân? Trách nhiệm? Biện pháp giải quyết để đẩy nhanh tiến độ dự án? Đến bao giờ dự án có thể hoàn thành đưa vào sử dụng?

Trả lời:

Dự án xây dựng đường 2,5 (đoạn từ Đàm Hồng đến Quốc lộ 1A), Quận Hoàng Mai theo hợp đồng BT số 01/2014/HĐBT ngày 02/01/2014. Việc triển khai thực hiện dự án bị chậm tiến độ do nguyên nhân chủ yếu trong công tác giải phóng mặt bằng cụ thể như sau:

1. Tổng diện tích thu hồi đất để thực hiện dự án là 67.125m² (quận Hoàng Mai 48.412m², quận Thanh Xuân 7.713m²) với khoảng 620 PA. Đến nay đã phê duyệt 617PA, đã chi trả 520PA, nhà đầu tư đã nhận được 59.239m² (88%). Tuy nhiên diện tích thực tế có thể thi công chỉ đạt khoảng 51% do 37% diện tích mặt bằng đã được bàn giao không có đường vào thi công vì vướng mắc trong công tác GPMB của phần còn lại. Cụ thể:

- 97 phương án đã phê duyệt và tổ chức chi trả nhiều lần nhưng các hộ không đồng ý nhận tiền do không đồng thuận với đơn giá bồi thường của nhà nước.

- 03 phương án chưa phê duyệt: Hiện trung tâm Phát triển quỹ đất quận Hoàng Mai đang hoàn thiện phương án (do Sở TNMT mới ban hành hệ số điều chỉnh giá đất).

- Đồng thời để thi công hoàn thành công trình cần thi công hoàn thành cầu L3 qua sông Lừ (đã thi công trụ và gác tạm dầm cầu nhưng chưa thi công được Mố cầu do chưa hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, đặc biệt đối với Mố

M1 vướng mắc liên quan đến 14 hộ dân thuộc Dự án 35ha do Tổng công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị làm chủ đầu tư).

UBND thành phố chỉ đạo:

- UBND quận Hoàng Mai, UBND quận Thanh Xuân sớm hoàn thành các thủ tục liên quan đến việc cưỡng chế GPMB thu hồi đất của 97 phương án đã phê duyệt nhưng các hộ dân không đồng ý nhận tiền để bàn giao mặt bằng cho Nhà đầu tư trong tháng 1/2021.

- UBND Quận Hoàng Mai đẩy nhanh công tác hoàn thiện, phê duyệt 03 phương án bồi thường để chi trả và bàn giao mặt bằng cho Nhà đầu tư trong tháng 1/2021.

- UBND Quận Hoàng Mai giải quyết dứt điểm công tác GPMB đối với 14 hộ nằm trong dự án Dự án 35ha do Tổng công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị làm chủ đầu tư để bàn giao mặt bằng cho Nhà đầu tư triển khai thi công Mố cầu L3 qua sông Lừ.

Câu số 6: Chinh trang vỉa hè là chủ trương đúng đắn của Thành phố nhằm tạo diện mạo đô thị khang trang, sạch đẹp, phục vụ tốt hơn đời sống của nhân dân. Tuy nhiên, thực tế thời gian vừa qua nhiều tuyến phố đá lát vỉa hè chưa đảm bảo độ bền, mới đưa vào sử dụng đã bị hư hỏng, xuống cấp gây bức xúc, cử tri, nhân dân hoài nghi về tính thực tế và độ bền của đá lát vỉa hè. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân? Trách nhiệm và biện pháp khắc phục nâng cao chất lượng, độ bền của các hệ phố được lát đá? Thành phố có đánh giá tổng kết chủ trương lát đá vỉa hè và có tiếp tục chủ trương này trong thời gian tới hay không?

Trả lời:

1. Các văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố

Chinh trang vỉa hè là chủ trương đúng đắn của Thành phố nhằm tạo diện mạo đô thị khang trang, sạch đẹp phục vụ tốt hơn đời sống nhân dân; năm 2018, Thành phố đã tổ chức thanh tra các dự án đầu tư xây dựng lát đá vỉa hè các tuyến phố trên địa bàn Thành phố; ngày 13/02/2018, Thanh tra Thành phố đã có kết luận thanh tra số 673/KL-TTTP-P2 về Thanh tra các dự án đầu tư xây dựng lát đá vỉa hè các tuyến phố trên địa bàn Thành phố.

- Ngày 02/3/2018, UBND Thành phố ban hành văn bản số 816/UBND-DDT về xử lý, khắc phục sau thanh tra đối với các dự án đầu tư xây dựng lát đá vỉa hè các tuyến phố trên địa bàn một số quận;

- Ngày 21/3/2019, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 1303/QĐ-UBND về việc ban hành thiết kế mẫu hè phố đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội; Văn bản số 1385/UBND-ĐT ngày 08/4/2019 về việc chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư xây dựng lát đá vỉa hè các tuyến phố trên địa bàn do UBND các quận, huyện thị xã quyết định đầu tư.

2. Công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra của Sở Xây dựng:

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ và chỉ đạo của UBND Thành phố Sở Xây dựng đã ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc thi công lát hè: số 2640/SXD-GĐXD ngày 04/4/2018 về việc hướng dẫn quy trình lát hè bằng đá tự nhiên, bảo trì hè sau khi lát đối với các chủ đầu tư thực hiện các dự án có lát hè bằng đá tự nhiên; số 9502/SXD-GĐXD ngày 16/10/2018 về việc tăng cường công tác quản lý chất lượng dự án thi công lát hè trên địa bàn Thành phố; số 377/TB-SXD(VP) ngày 03/7/2020 về việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng lát hè vỉa hè trên địa bàn Thành phố. Trong đó lưu ý thực hiện công tác nghiệm thu tại 03 bước thi công (bước thi công mặt nền hè, bước đổ bê tông lót, bước thi công lát đá).

- Năm 2020, Sở Xây dựng đã thực hiện kiểm tra 21 dự án có sử dụng lát đá vỉa hè đang triển khai trên địa bàn các quận: Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa, Ba Đình; Qua kiểm tra đánh giá, về cơ bản các dự án lát hè đảm bảo theo yêu cầu thiết kế, đảm bảo theo công năng sử dụng và mục tiêu đầu tư. Tuy nhiên tại các các dự án lát hè còn làm mất vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị; còn có hiện tượng mặt lát đá mới đưa vào sử dụng đã bị hư hỏng, xuống cấp gây bức xúc cử tri nhân dân, hoài nghi về tính thực tế và độ bền của đá lát vỉa hè (hè lát đá tự nhiên: phố Nguyễn Trãi, phố Nguyễn Đình Chiểu...; hè lát gạch giả đá: phố Trần Duy Hưng ...). Nguyên nhân chính là các dự án lát hè có hiện tượng thi công dàn trải, không dứt điểm theo từng tuyến phố, vật tư, vật liệu tập kết không được che đậy, lấn chiếm lòng đường, vỉa hè; việc hạ ngầm có vị trí chưa đồng bộ dẫn đến công tác hoàn trả hè chưa đạt yêu cầu; việc thi công, nghiệm thu các lớp cấu tạo hè chưa đảm bảo yêu cầu, chất lượng (nghiệm thu tại 03 bước thi công: bước thi công mặt nền hè, bước đổ bê tông móng, bước thi công lát đá); công tác bảo quản sau lát hè chưa đảm bảo, còn có hiện tượng vừa lát hè xong, chưa đảm bảo cường độ người dân đã sử dụng làm sụp kênh dẫn đến hiện tượng vỡ, hư hỏng xuống cấp.

- Ngày 04/12/2020, Sở Xây dựng đã có văn bản số 11768/SXD-GĐXD về việc đôn đốc công tác thi công lát hè đảm bảo chất lượng, tiến độ và đảm bảo trật tự văn minh đô thị, đề nghị các UBND các quận, huyện, thị xã nghiêm túc thực hiện.

3. Trách nhiệm và giải pháp thực hiện của UBND cấp huyện:

Yêu cầu UBND quận, huyện, thị xã:

- Chỉ đạo các Ban Quản lý dự án, Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị, Phòng Quản lý đô thị tăng cường kiểm tra, giám sát công tác thi công lát hè, thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý theo phân cấp trên địa bàn; phát huy vai trò của UBND xã, phường, thị trấn, tổ dân phố trong việc giám sát cộng đồng thi công lát hè và bảo quản chất lượng sử dụng sau lát hè;

- Tổ chức rà soát và lựa chọn chủng loại vật tư, vật liệu lát hè phù hợp cho từng tuyến phố. Đối với các dự án sử dụng vật liệu lát đá vỉa hè, để tăng cường chất lượng sử dụng đá lát, nâng cao tuổi thọ công trình; UBND các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm nghiên cứu lựa chọn sử dụng nhóm đá có độ bền uốn cao hoặc tăng chiều dày tấm đá lát, quản lý chất lượng ngay từ khâu lập hồ sơ mời thầu, tổ chức quản lý kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc xuất xứ các loại đá lát... theo hướng dẫn tại văn bản số 377/TB-SXD(VP) ngày 03/7/2020 về việc Thông báo chỉ đạo của đồng chí Giám đốc Sở Xây dựng Hà Nội về việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng lát hè vỉa hè trên địa bàn Thành phố.

- Giao UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức rà soát, tổng hợp, rút kinh nghiệm về các dự án lát hè do mình làm chủ đầu tư từ khâu thiết kế, phê duyệt thiết kế, thi công, giám sát và nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng, công tác bảo quản mặt lát hè, duy tu, bảo hành bảo trì. Trên cơ sở đó lựa chọn chủng loại vật tư lát đá, lát hè cho phù hợp đối với từng tuyến phố, đảm bảo chất lượng, mỹ quan đô thị, đảm bảo độ bền vững trong quá trình sử dụng theo đúng chỉ đạo của UBND Thành phố tại Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 và văn bản số 1385/UBND-ĐT ngày 08/4/2019.

Câu số 7: Trên địa bàn Thành phố thường xuyên xuất hiện, tồn tại nhiều điểm trông giữ ô tô trái phép, thu phí quá quy định. Việc thu phí trông giữ ô tô theo hình thức Iparking không hiệu quả, Thành phố đã tạm dừng để thực hiện thu phí theo m2. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân? Trách nhiệm? Chủ trương của Thành phố trong thời gian tới có thực hiện việc đấu thầu các địa điểm trông giữ phương tiện đủ điều kiện không? Bao giờ thì thực hiện?

Trả lời:

1. Theo quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội kèm theo quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND Thành phố, theo đó:

- Thành phố Cấp phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường không vào mục đích giao thông theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ trên hệ thống đường do Thành phố quản lý sau đầu tư.

- UBND cấp huyện cấp phép sử dụng tạm thời một phần hè đường, lòng đường không vào mục đích giao thông theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ trên hệ thống đường, hè đường do cấp huyện quản lý sau đầu tư.

2. Theo chức năng, nhiệm vụ, Sở Giao thông vận tải đã chủ động xây dựng các Kế hoạch: số 419/KH-SGTVT ngày 25/5/2018; số 1046/KH-TTS ngày 19/7/2018 về kiểm tra, xử lý vi phạm tại các điểm, bãi trông giữ phương tiện trên địa bàn thành phố; số 2524/KH-SGTVT ngày 09/4/2019 kiểm tra, xử lý, vi phạm tại các điểm đỗ xe, bãi trông giữ xe do Sở Giao thông vận tải Hà Nội cấp phép; số 2899/KH-TTS ngày 26/12/2019 kiểm tra, xử lý vi phạm tại các điểm đỗ xe, bãi trông giữ xe trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 1696/KH-TTS ngày 16/6/2020 về

việc tăng cường kiểm tra xử lý các bến, bãi trông giữ phương tiện vi phạm; hoạt động kinh doanh vận tải và việc dừng đỗ xe sai quy định trên địa bàn Thành phố Hà Nội năm 2020. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Công an Thành phố, UBND cấp huyện và các Sở ngành liên quan tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực

Kết quả kiểm tra, xử lý:

- **Năm 2018:** Đã kiểm tra, lập biên bản xử lý vi phạm hành chính **545** trường hợp, phạt tiền: **2.269.050.000** đồng. Các hành vi vi phạm chủ yếu: Chiếm dụng trái phép lòng đường, hè phố để trông giữ phương tiện; Tổ chức khai thác bãi đỗ xe khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

- **Năm 2019:** Đã kiểm tra, lập biên bản xử lý vi phạm hành chính **514** trường hợp, phạt tiền **1.841.500.000** đồng. Các hành vi vi phạm chủ yếu: Chiếm dụng trái phép lòng đường, phố để trông giữ phương tiện: **175** trường hợp, phạt tiền: 816.500.000 đồng, chiếm tỷ lệ 34,05% tổng số vụ xử phạt; Chiếm dụng trái phép hè phố để trông giữ phương tiện: **201** trường hợp, phạt tiền: 748.500.000 đồng, chiếm tỷ lệ 39,1% tổng số vụ xử phạt.; Tổ chức hoạt động khai thác bãi đỗ xe khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định: **138** trường hợp, phạt tiền: 570.500.000 đồng, chiếm tỷ lệ 26,85% tổng số vụ xử phạt.

- **Tính đến tháng 11/2020:** Đã kiểm tra, lập biên bản xử lý vi phạm hành chính **361** trường hợp, phạt tiền **1.712.500.000** đồng. Trong đó, hành vi: Chiếm dụng trái phép lòng đường, phố để trông giữ phương tiện: **121** trường hợp, phạt tiền: **578.500.000** đồng, chiếm tỷ lệ 33,52% tổng số vụ xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động trông giữ phương tiện; Chiếm dụng trái phép hè phố để trông giữ phương tiện: **143** trường hợp, phạt tiền: **564.000.000** đồng, chiếm tỷ lệ 39,61% tổng số vụ xử phạt; Tổ chức hoạt động khai thác bãi đỗ xe khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định: **97** trường hợp, phạt tiền: **570.000.000** đồng, chiếm tỷ lệ 26,87% tổng số vụ xử phạt.

3. Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở GTVT Hà Nội đã tiến hành rà soát các vị trí trông giữ xe tạm thời dưới lòng đường thí điểm ứng dụng iparking, qua quá trình rà soát còn tồn tại vướng mắc, cụ thể:

- Các đơn vị trông giữ ứng dụng hệ thống iparking vẫn chưa trang bị các thiết bị để kiểm soát, theo dõi, kiểm tra phương tiện người gửi; quản lý điểm đỗ;

- Hệ thống chưa thực hiện trích nộp phí trực tiếp về tài khoản tại kho bạc nhà nước của đơn vị cấp phép. Các đơn vị trông giữ xe còn chậm thanh toán tiền hợp đồng vào hệ thống. Mặt khác, hệ thống iparking chỉ là đơn vị giúp ghi nhận, tạm giữ và thống kê doanh thu tiền, Công ty Cổ phần CIS buộc phải được sự đồng ý của các đơn vị trông giữ phương tiện thông qua việc ký - đóng dấu xác nhận tại Biên bản đối soát hàng tháng, trong khi các đơn vị thường xuyên chậm trễ trong khâu đối soát, xác nhận số liệu. Do vậy, Công ty Cổ phần CIS không thể trích

chuyên phí sử dụng tạm thời lòng đường đúng thời hạn về ngân sách của đơn vị cấp phép, dẫn đến chậm nộp phí.

- Một số đơn vị không đảm bảo đủ tiền trong tài khoản thanh toán hộ dẫn đến trường hợp bị lỗi thanh toán do thẻ hết tiền; nhiều trường hợp trật tự viên cố tình không nhập hoặc nhập không đủ số phương tiện đang đỗ, gửi trong điểm đỗ lên hệ thống iparking dẫn đến số liệu doanh thu ghi nhận qua hệ thống chưa phản ánh đúng thực trạng tại điểm đỗ,

- Dự án xây dựng hệ thống công nghệ thông tin (iparking) phục vụ tìm kiếm, thanh toán giá dịch vụ trông giữ phương tiện và hỗ trợ công tác quản lý, khai thác các điểm đỗ xe được cấp phép trên địa bàn thành phố theo hình thức đối tác công tư - Hợp đồng BOO chưa được phê duyệt

Do vậy, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở GTVT đã tạm dừng thí điểm ứng dụng thu phí tự động qua ứng dụng iparking để chuyển sang áp dụng hình thức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường theo m² bắt đầu từ ngày 01/9/2020.

4. Đối với các vị trí sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè để trông giữ xe ngoài đảm bảo các quy định tại Nghị định 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý đường đô thị; Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định về quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội còn tùy thuộc vào nhu cầu, tình trạng giao thông trên từng tuyến đường do vậy các điểm đỗ xe này có tính chất tạm thời, biến động theo thời gian.

Câu số 8: Trên địa bàn Thành phố hiện nay xuất hiện nhiều tuyến đường, tuyến phố (kể cả một số tuyến mới đưa vào khai thác sử dụng) mặt đường lồi lõm, gồ ghề gây mất an toàn giao thông và mỹ quan đô thị. Nguyên nhân do các đơn vị thi công các công trình ngầm sau khi hoàn thành công trình không thực hiện đúng quy định hoàn trả lại mặt đường theo nguyên trạng. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp khắc phục trong thời gian tới ? Bao giờ thì chấm dứt tình trạng này ?

Trả lời:

Trong giai đoạn vừa qua UBND Thành phố đã ký Biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư về việc hạ ngầm hệ thống đường dây viễn thông và đường dây điện lực trung, hạ áp tại các tuyến phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020 để thực hiện chủ trương hạ ngầm hệ thống đường dây viễn thông, đường dây điện lực trung, hạ áp và hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn Thành phố do EVN Hà Nội và các doanh nghiệp viễn thông triển khai. Thực hiện theo thông báo số

315/TB-UBND ngày 30/03/2018 của UBND Thành phố về việc kết luận công tác hạ ngầm hệ thống đường dây viễn thông và đường dây điện lực trung, hạ áp trên địa bàn Thành phố. Từ năm 2018 đến nay các ngành: Sở Giao thông vận tải, điện lực, viễn thông đã thực hiện cấp phép thi công chung đồng thời cùng thời điểm để hạn chế việc thi công chồng chéo, đường vừa thi công xong lại đào lên đối với các tuyến phố nằm trong danh mục hạ ngầm được UBND Thành phố chấp thuận. Tổng số 253 tuyến phố trong đó đã thực hiện xong 174 tuyến, đang thi công 07 tuyến và chưa thi công 73 tuyến.

Bên cạnh đó các Chủ đầu tư các công trình hạ tầng ngầm khác như cấp nước, thoát nước và công trình điện lực từ 110kv trở lên cũng thực hiện đầu tư trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Do việc triển khai đầu tư theo kế hoạch, kinh phí của các Chủ đầu tư không đồng nhất và do yếu tố kỹ thuật dẫn đến không thể thi công cùng thời điểm do đó xuất hiện tình trạng nhiều tuyến đường vừa thi công và hoàn trả tại nhiều thời điểm dẫn đến không đảm bảo chất lượng gây mất an toàn giao thông, mất mỹ quan đô thị.

Trong quá trình kiểm tra, theo dõi công tác hoàn trả Sở GTVT đã ban hành nhiều văn bản đôn đốc các Chủ đầu tư thực hiện hoàn trả đảm bảo êm thuận, chất lượng, không để xảy ra tình trạng hư hỏng, lún sụt gây mất mỹ quan đô thị, mất an toàn giao thông và thực hiện nghĩa vụ bảo hành công tác hoàn trả mặt đường khắc phục ngay các hư hỏng, lún sụt sau khi hoàn thành thi công. Chỉ đạo lực lượng Thanh tra GTVT tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm trong thi công đào đường, từ năm 2016 đến nay đã lập biên bản xử lý 993 trường hợp, phạt tiền 6.088.250.000 đồng.

Ngoài ra, Sở GTVT cũng đã chủ động thực hiện một số giải pháp như:

- Hàng năm, đã chủ động phối hợp với các Chủ đầu tư trên địa bàn thành phố xây dựng kế hoạch duy tu, duy trì hàng quý và danh mục các công trình cải tạo, sửa chữa gửi cho các Chủ đầu tư để khớp nối tiến độ triển khai các công trình nhằm hạn chế tối đa việc đường vừa thảm xong mặt đường lại đào lên.

- Phối hợp đồng bộ công tác cấp phép thi công đào đường với công tác duy tu, duy trì và thực hiện các danh mục cải tạo, sửa chữa trên các tuyến phố như: Trung Liệt, Trần Khánh Dư, Trần Quang Khải, Xuân La, Trần Thánh Tông, Lý Nam Đế... Và tiếp tục triển khai trong năm 2021 tại các tuyến phố Thụy Khuê, Châu Long, Quang Trung, Nguyễn Khuyến, Trần Nhân Tông, Tuệ Tĩnh, Triệu Việt Vương, Mai Hắc Đế...

- Đã tham mưu UBND Thành phố ban hành văn bản chỉ đạo các Chủ đầu tư các công trình hạ tầng ngầm trên địa bàn Thành phố chủ động xây dựng kế hoạch trước 01 năm gửi về Sở Giao thông vận tải để khớp nối đồng bộ tiến độ triển khai các công trình với công tác duy tu, duy trì, công tác đầu tư các danh mục cải tạo, sửa chữa tránh gây chồng chéo trong công tác quản lý, hạn chế tối đa việc

đường vừa thăm xong lại đào lên gây lãng phí ngân sách, giảm thiểu bức xúc dân sinh và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông.

- Hiện nay, Sở GTVT đang nghiên cứu, xây dựng Quy định về công tác đào hè, đào đường và hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

III. NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG.

Câu số 9: Thực hiện kết luận phiên giải trình của Thường trực HĐND Thành phố, chất vấn của HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã triển khai nhiều biện pháp để khắc phục, xử lý tình trạng vi phạm Luật Đất đai của các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất nhiều (chạm đura đất vào sử dụng, chạm hoàn thành một số dự án so với quy định quá 24 tháng, sử dụng đất sai mục đích, bỏ hoang hóa...) Tuy nhiên kết quả thực hiện còn hạn chế. Đề nghị UBND Thành phố cho biết sẽ có biện pháp gì để khắc phục trong thời gian tới.

Trả lời:

Thực hiện nội dung, chương trình giám sát năm 2018 của HĐND Thành phố; Báo cáo số 57/BC-HĐND ngày 17/07/2018 của HĐND Thành phố kết quả giám sát tình hình quản lý các dự án sử dụng đất chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố; Kết luận của Thường trực HĐND Thành phố tại Thông báo số 18/TB-HĐND ngày 16/8/2018 về phiên giải trình tình hình quản lý các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố; Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND Thành phố; Thông báo số 27/TB-HĐND ngày 23/7/2019 của Thường trực HĐND Thành phố về kết luận của Chủ tọa tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn kỳ họp thứ 9 HĐND Thành phố;

UBND Thành phố đã xây dựng Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 05/9/2018 về việc thực hiện Thông báo số 18/TB ngày 16/8/2018 của HĐND Thành phố; đã tập trung, tích cực chỉ đạo, quán triệt; chủ trì nhiều cuộc họp với các Sở, ban, ngành Thành phố; tổ chức giao ban trực tuyến với UBND các quận, huyện, thị xã để tổ chức quán triệt và yêu cầu các đơn vị nghiêm túc tiếp thu, tập trung thực hiện các Nghị quyết, Thông báo của HĐND Thành phố; đã tổng hợp, báo cáo tình hình, công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm sử dụng đất chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai tại các Báo cáo số 314/BC-UBND ngày 21/11/2018, số 200/BC-UBND ngày 27/6/2019, số 225/BC-UBND ngày 07/7/2019, số 5224/UBND-TH ngày 21/11/2019, số 345/BC-UBND ngày 25/11/2020...

Giải pháp tiếp tục thực hiện trong thời gian tới: Nhằm triển khai có hiệu quả hơn nữa công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, kịp thời xử lý các dự án chậm tiến độ, vi phạm Luật Đất đai, UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo Sở

Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở Ngành Thành phố có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kịp thời, đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến mọi người dân bằng nhiều hình thức nhằm tạo cơ hội để mọi người tiếp cận với pháp luật tạo sự hiểu biết, đồng thuận trong việc thực hiện công tác thanh tra; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; Tiếp tục tăng cường công tác tổng kết, rút kinh nghiệm song song với việc trang bị kiến thức pháp luật cho cán bộ các ngành, các cấp có liên quan trong công tác thanh tra; công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra

- Tiếp tục triển khai các Đoàn liên ngành để tiến hành thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm đối với từng Dự án có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật để kết luận chặt chẽ, đúng quy định, quy trình của pháp luật (làm rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan, giải pháp, kiến nghị). Các dự án chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử dụng theo quy định của Luật Đất đai thì chủ đầu tư được gia hạn thời hạn đưa đất vào sử dụng 24 tháng và phải nộp Ngân sách tiền tương ứng với tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thời gian chậm tiến độ dự án; hết thời hạn được gia hạn mà chủ đầu tư vẫn chưa đưa đất vào sử dụng thì Nhà nước thu hồi đất mà không bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp do bất khả kháng.

- Đối với các dự án chậm triển khai đã thanh tra, kiểm tra kết luận, UBND Thành phố đã chỉ đạo xử lý, khắc phục nhưng chủ đầu tư không khắc phục, chưa đưa đất vào sử dụng theo dự án đầu tư được duyệt hoặc các tổ chức, cá nhân vi phạm nhưng chây ì, không chấp hành quyết định xử lý, tiếp tục vi phạm thì kiên quyết lập hồ sơ thu hồi dự án đầu tư, thu hồi đất theo quy định của pháp luật;

- Không xem xét, đề xuất điều chỉnh dự án, gia hạn thời gian thực hiện dự án đối với các dự án chậm triển khai, chủ đầu tư vi phạm các quy định của Luật Đất đai; Không thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch theo đề nghị của Chủ đầu tư khi chưa nghiên cứu, rà soát về sự phù hợp quy hoạch chung, quy hoạch phân khu; Yêu cầu các Chủ đầu tư cam kết thực hiện dự án đúng tiến độ, chấp hành việc ký quỹ thực hiện dự án và xử lý nghiêm các dự án chậm triển khai theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác giám sát đầu tư, hoàn thiện quy trình quản lý dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách; xây dựng phần mềm quản lý thông tin các dự án kết nối liên thông giữa các sở, ngành, các quận, huyện, thị xã nhằm phát huy hiệu quả công tác quản lý tổng hợp dữ liệu, khai thác dữ liệu và quản lý tình hình thực hiện các dự án trên địa bàn Thành phố; phối hợp các sở, ngành, các quận, huyện, thị xã làm rõ quy trình, trách nhiệm quản lý, cập nhật, khai thác số liệu; Xây dựng quy chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra nhằm nâng cao chất lượng công tác thanh tra; công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra;...

Câu số 10: Hiện nay, trên địa bàn Thành phố có nhiều làng nghề được xếp loại làng nghề gây ô nhiễm nghiêm trọng nhưng việc xử lý ô nhiễm môi trường tại các làng nghề này rất chậm và chưa được quan tâm đúng mức. Đề

ngị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân ? Giải pháp cụ thể trong thời gian tới ?

Trả lời:

1. Nguyên nhân

a. Khách quan

- Các hộ sản xuất nằm phân tán trong khu dân cư, tận dụng đất ở làm cơ sở sản xuất, quy mô sản xuất nhỏ, tự phát, việc sản xuất xen lẫn sinh hoạt của gia đình. Đồng thời, do khó khăn về tài chính, không đủ điều kiện đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường. Hầu hết không có hệ thống thu gom, xử lý rác thải, nước thải, khí thải. Do đó khó khăn trong việc phân loại chất thải sản xuất và rác thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp lẫn nước thải sinh hoạt.

- Đa số các làng nghề chỉ tập trung vào việc sản xuất kinh doanh (sản xuất quy mô nhỏ lẻ, công nghệ lạc hậu và thiết bị đơn giản, thủ công, hiệu quả sử dụng nguyên nhiên liệu thấp, mặt bằng sản xuất hạn chế), không quan tâm việc đầu tư xây dựng các hệ thống bảo vệ môi trường như xử lý, giảm thiểu chất thải (lông, rần và khí) từ các quá trình sản xuất. Trong khi nhu cầu việc làm, thu nhập, đời sống của nhân dân tại khu vực làng nghề luôn là vấn đề cấp thiết.

- Người dân trong các làng nghề chưa có tiền lệ trả tiền cho dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải, do đó cần phải xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể đối tượng người dân làng nghề phải trả tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải theo nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền của Nghị định 80/2014/NĐ-CP về thoát nước và xử lý nước thải; đồng thời tạo cơ chế thuận lợi để thu hút các Nhà đầu tư xây dựng hệ thống XLNT tại các làng nghề; hoặc Thành phố hỗ trợ ngân sách đầu tư hệ thống xử lý nước, thu phí xử lý nước thải của người dân sản xuất tại làng nghề để duy trì vận hành hệ thống xử lý nước thải.

b. Chủ quan

- Cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư cho hoạt động môi trường còn thiếu, chưa hấp dẫn thu hút đầu tư nhất là đầu tư trong lĩnh vực xử lý nước thải, khí thải hay sản xuất sạch ứng dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường.

- Văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề còn thiếu, chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về làng nghề chưa thống nhất đầu mối quản lý giữa các Bộ, Ngành như Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường đến các Sở, Ngành chức năng như Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Việc huy động các nguồn lực cho đầu tư bảo vệ môi trường còn thiếu.

- Bộ máy quản lý nhà nước về môi trường tại địa phương còn thiếu và hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu của quá trình phân cấp quản lý.

- Công tác đầu tư cơ sở hạ tầng về bảo vệ môi trường trong khu, cụm điểm công nghiệp còn chậm.

- Ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường còn thấp, sự tham gia của cộng đồng trong công tác BVMT làng nghề còn nhiều hạn chế.

- Chưa có chính sách hỗ trợ tài chính về đất đai để khuyến khích di dời các cơ sở đến nơi sản xuất tập trung, gây khó khăn trong xử lý đồng bộ ô nhiễm môi trường tại các làng nghề.

- Công tác truyền thông, nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường làng nghề còn hạn chế.

2. Giải pháp

a. Về cơ chế, chính sách:

- Tập trung xây dựng, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thực thi các văn bản quy phạm pháp luật; các cơ chế chính sách đặc thù về quản lý và phát triển làng nghề, về bảo vệ môi trường làng nghề áp dụng theo Luật Thủ đô và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố giai đoạn 2020 – 2025 của Thành phố Hà Nội.

- Triển khai và cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, kế hoạch, quy hoạch, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường đối với các làng nghề phù hợp với điều kiện đặc thù của từng địa phương.

- Tổ chức việc xây dựng Hương ước, Quy ước về bảo vệ môi trường làng nghề, trong đó cụ thể hóa các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện của thành phố Hà Nội.

- Xây dựng cơ chế thu hút đầu tư xã hội, thông qua BOT, BOO, BO, PPP đa dạng hóa các nguồn lực để thực hiện BVMT làng nghề.

- Triển khai hiệu quả Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND Thành phố về việc ban hành quy định về bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Triển khai kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 28/5/2020 của UBND Thành phố Hà Nội về phê duyệt Kế hoạch đánh giá tác động môi trường làng nghề trong năm 2020.

b. Quy hoạch các làng nghề

Thành phố chỉ đạo Sở Công thương, Sở Quy hoạch kiến trúc xây dựng quy hoạch các cụm công nghiệp, khu sản xuất tập trung, ưu tiên bố trí thành lập các cụm công nghiệp làng nghề, khu sản xuất phù hợp với đặc thù loại hình làng nghề. Di dời các làng nghề, các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trong khu vực dân cư nông thôn cần di dời vào cụm công nghiệp làng nghề, khu sản xuất tập trung.

Câu số 11: Hiện nay, việc xử lý rác thải sinh hoạt của Thành phố chủ yếu là chôn lấp hợp vệ sinh tại 2 bãi rác Nam Sơn (Sóc Sơn) và Xuân Sơn (Ba Vì - Sơn Tây) đã quá tải, nguy cơ ô nhiễm môi trường rất cao, các bãi rác và nhà máy xử lý theo quy hoạch khu vực phía Nam triển khai rất chậm. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân và giải pháp cụ thể của Thành phố trong thời gian tới ?

Trả lời:

1. Hiện trạng:

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố việc xử lý rác cơ bản theo phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh tại 02 khu xử lý tập trung Nam Sơn, huyện Sóc Sơn và Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây và huyện Ba Vì; chỉ một số phần nhỏ (gần 5%) được xử lý đốt không tận thu năng lượng để phát điện. Với khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh khoảng 6.500 tấn/ngày, tỷ lệ xử lý (trên 95%) bằng phương án chôn lấp hợp vệ sinh hiện nay phát sinh nhiều yếu tố bất lợi như: Tiêu tốn đất, công tác GPMB, mở rộng các khu xử lý chôn lấp ngày càng khó khăn; khó khăn trong đáp ứng khoảng cách và kinh phí GPMB vùng ảnh hưởng; Chưa đạt được mục tiêu biến rác thải thành tài nguyên do chưa tái chế, tận dụng được năng lượng nếu sử dụng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh.

- Việc sử dụng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh vẫn cần thiết trong thời gian tới. Tuy nhiên, cần thiết phải giảm tỷ lệ rác thải sinh hoạt phải chôn lấp và tiến tới việc chôn lấp hợp vệ sinh áp dụng như công nghệ phụ trợ; chôn lấp tỷ lệ chất tro không xử lý được bằng các công nghệ hiện đại, thu hồi năng lượng phát điện.

Giải pháp: Để đáp ứng nhu cầu cấp bách đầu tư các cơ sở xử lý rác sinh hoạt sử dụng công nghệ tiên tiến, thay thế các công nghệ đã lạc hậu gây ảnh hưởng đến môi trường, một số nội dung triển khai thực hiện như sau:

(1) Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 25/4/2014, gồm: (1) Thực hiện đóng bãi đối với Khu xử lý chất thải Kiêu Kỵ, Gia Lâm; (2) Nâng tổng công suất xử lý cho Khu xử lý chất thải Xuân Sơn, Sơn Tây lên khoảng 3.250 tấn/ng.đ; (3) Bổ sung chức năng xử lý chất thải nguy hại cho 02 khu xử lý chất thải tại Châu Can, Phú Xuyên và Xuân Sơn, Sơn Tây.

(2) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ 02 dự án chậm triển khai tại Khu XLCT Xuân Sơn, Sơn Tây (Dự án xử lý rác thải thu hồi điện Xuân Sơn công suất 1.000 tấn/ngày và Dự án khí hóa rác thải sinh hoạt thành điện năng công suất 500 tấn/ngày) hoặc xem xét thu hồi dự án trong trường hợp các nhà đầu tư không đáp ứng năng lực kinh nghiệm theo quy định. Khẩn trương thẩm định, trình phê duyệt chủ trương Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu XLCT Phù Đổng, huyện Gia Lâm.

(3) Giao UBND các huyện:

- UBND huyện Gia Lâm đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu XLCT Phù Đổng.

- UBND huyện Phú Xuyên khẩn trương phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu XLCT Châu Can; đôn đốc Công ty CP dịch vụ môi trường Thăng Long tập trung đầu tư xây dựng Dự án nhà máy xử lý rác Châu Can, sớm đưa vào hoạt động.

- UBND huyện Chương Mỹ tập trung tuyên truyền tạo sự đồng thuận của nhân dân trong việc xây dựng Khu XLCT Đồng Ké; đẩy nhanh tiến độ đầu tư Dự án xây dựng tuyến đường vào Khu XLCT Đồng Ké; tiếp tục hoàn thành công tác GPMB phần diện tích còn lại của dự án Khu XLCT Đồng Ké.

2. Đối với các vị trí đầu tư xây dựng khu xử lý tại phía Nam Thành phố theo quy hoạch:

Tại khu vực phía Nam Thành phố, hiện nay UBND Thành phố đã chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cải tạo hạ tầng, GPMB phục vụ kêu gọi đầu tư các Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt phía Nam Thành phố, tại các vị trí Châu Can huyện Phú Xuyên, Đồng Ké huyện Chương Mỹ. Những định hướng trên hướng tới việc đầu tư hiệu quả, ngoài lợi ích môi trường còn đạt các nguồn lợi về kinh tế để thu hút, hấp dẫn các Nhà đầu tư, cụ thể như sau:

2.1. Khu xử lý Châu Can:

- Dự án được UBND Thành phố giao Công ty CP dịch vụ môi trường Thăng Long làm chủ đầu tư tại Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 06/4/2015 chấp thuận chủ trương đầu tư cấp cho dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại thôn Lễ Thượng, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, công suất 500 tấn/ngày.đ, diện tích khoảng 4,85ha; tổng vốn đầu tư dự kiến 216,977 tỷ đồng, nhà đầu tư là Công ty CP dịch vụ môi trường Thăng Long, thời gian đầu tư xây dựng khoảng 12 tháng (kể từ khi được bàn giao mặt bằng sạch). Quá trình triển khai thực hiện, Nhà đầu tư đã đề xuất điều chỉnh chủ trương dự án theo hướng lựa chọn công nghệ đốt phát điện của tập đoàn Doosan Lentjes kết hợp công nghệ biogas từ Watrec Phần Lan, đã lập hồ sơ xin thẩm định công nghệ, tuy nhiên không giải trình được công nghệ theo ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ. Hiện nay, Công ty tiếp tục đề xuất sử dụng công nghệ lò đốt tầng sôi từ Phần Lan, phát điện từ 14 đến 22 MW/1.000 tấn.

Đánh giá: Dự án đang hiện nay đang triển khai chậm tiến độ so với cam kết của Nhà đầu tư, chưa hoàn thành việc lựa chọn công nghệ, công suất xử lý; hiện nay UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, căn cứ thời hạn của Giấy chứng nhận đầu tư xem xét, báo cáo đề xuất thu hồi dự án đầu tư nếu nhà đầu tư không có giải pháp khả thi.

Về quy hoạch tổng mặt bằng: Ngày 30/10/2020, UBND huyện Phú Xuyên đã phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng (diện tích khoảng 23,6 ha), hiện nay đang tập trung thực hiện công tác GPMB và các điều kiện hạ tầng kỹ thuật cần thiết khác cho việc thực hiện dự án Khu xử lý chất thải rắn Châu Can.

2.2. Khu xử lý Đồng Ké:

Dự án chưa nhận được sự đồng thuận của người dân, khó khăn trong công tác GPMB tuyến đường vào và mặt bằng khu xử lý, để giải quyết vướng mắc, UBND Thành phố đã thành lập Tổ công tác liên ngành trực tiếp chỉ đạo, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của dự án. Theo nội dung báo cáo của Tổ công tác, UBND Thành phố đã chỉ đạo tại Văn bản số 8844/VP-ĐT ngày 12/10/2020, cụ thể như sau:

- Về dự án đường vào Khu xử lý: giao UBND huyện Chương Mỹ thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư Dự án xây dựng tuyến đường vào khu xử lý chất thải tập trung của Thành phố tại thôn Đồng Ké, xã Trần Phú.

- Về kinh phí bồi thường, hỗ trợ phân đất công trong GPMB: giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì cùng UBND huyện Chương Mỹ rà soát, làm rõ hiện trạng khu đất, kết quả GPMB, lý do thay đổi diện tích đối với khu đất tại thôn

Đồng Kế để thực hiện dự án Khu xử lý chất thải tại Tờ trình số 12314/TTr-STNMT-CCQLĐĐ ngày 26/12/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Về xây dựng hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ nhân dân xã Đồng Kế: giao UBND huyện Chương Mỹ tổng hợp, đề xuất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định.

- Về công tác đối thoại, tuyên truyền: UBND huyện Chương Mỹ phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, vận động người dân thông qua tư liệu (hình ảnh, video) của đoàn cán bộ chính quyền, mặt trận tổ quốc, người dân trong khu vực dự án đã tham gia đoàn tham quan Nhà máy xử lý rác thải do Sở Xây dựng tổ chức; Đề xuất, lựa chọn một số người dân hiểu biết, có uy tín trong khu vực đi tham quan các nhà máy xử lý rác thải. Đồng thời thành công tác GPMB, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ngoài tường rào, đầu tư tuyến đường vào Khu xử lý làm cơ sở thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong thời gian sớm nhất.

- Ngoài ra, UBND Thành phố chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện rà soát toàn bộ các dự án xử lý rác thải đã cấp chủ trương đầu tư chậm triển khai thực hiện (*trong đó có dự án Khu xử lý chất thải rắn Châu Can*); làm rõ quá trình thực hiện, nguyên nhân, trách nhiệm chậm triển khai; kiên quyết loại bỏ các dự án yếu kém để lựa chọn các nhà đầu tư có năng lực thay thế triển khai.

- Đối với việc tạo sự ủng hộ của người dân: Trong thời gian 2019, 2020, một số địa phương như UBND huyện Phú Xuyên (Châu Can), Chương Mỹ (Đồng Kế) đã tổ chức các đoàn tham quan, học tập kinh nghiệm tại các nhà máy đốt rác phát điện tại Thành phố Cần Thơ gồm các cán bộ và đại diện nhân dân nơi dự kiến đặt các nhà máy đốt rác phát điện hiện đại. Qua thực tế kiểm tra trực tiếp vận hành, đảm bảo tiêu chí môi trường của Nhà máy đốt rác phát điện hiện đại tại Cần Thơ, không phát sinh mùi, nước rác, nhà máy sạch sẽ, hiện đại đã tạo sự đồng thuận trong nhân dân và sự ủng hộ với chủ trương về chuyển đổi công nghệ chôn lấp sang công nghệ đốt hiện đại, phát điện của Thành phố.

Với các biện pháp như trên, dự kiến sẽ giảm lượng rác thải sinh hoạt xử lý bằng phương pháp chôn lấp xuống còn khoảng 36% từ năm 2021; và sẽ giảm tiếp trong các năm tiếp theo, dần đưa công nghệ hiện đại, phát điện vào xử lý rác thải, giảm áp lực cho các khu xử lý chôn lấp hiện nay; làm tiền đề cho việc nghiên cứu, định hướng phân loại rác thải phù hợp với công nghệ xử lý. Tiến tới hoàn thành việc thực hiện phân loại rác theo công nghệ xử lý trong giai đoạn 2021-2025.

Câu số 12: Qua khảo sát của các Ban HĐND Thành phố (tháng 11/2020) cho thấy công tác quản lý nhà nước về cát sỏi lòng sông, bến thủy nội địa trên địa bàn Thành phố còn nhiều bất cập, tồn tại, hạn chế. Đề nghị UBND Thành phố cho biết, việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực này thời gian qua trên địa bàn Thành phố được thực hiện như thế nào, nguyên nhân của các bất cập, tồn tại, hạn chế và giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

A. Công tác quản lý nhà nước về cát sỏi lòng sông:

I. Công tác quản lý cát, sỏi lòng sông, bến thủy nội địa trên địa bàn TP

1. Về công tác ban hành văn bản QLNN trong lĩnh vực khoáng sản.

- Quyết định 40/2013/QĐ-UBND ngày 24/9/2013 của UBND Thành phố về việc ban hành quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội

- Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 16/10/2013 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố

- Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của UBND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 16/10/2013 của UBND Thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 15/12/2017, UBND Thành phố về việc sửa đổi bổ sung một số điều của quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định 40/2013/QĐ-UBND ngày 24/9/2013 của UBND Thành phố;

2. Công tác lập, phê duyệt Quy hoạch khoáng sản:

- Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 01/02/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Quy hoạch sử dụng cát, sỏi trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 6572/QĐ-UBND ngày 9/12/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Dự án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản thành phố Hà Nội đến năm 2020.

Hiện nay, UBND Thành phố giao các sở ngành thực hiện rà soát, xây dựng quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản làm VLXD thông thường và than bùn theo quy định của Luật Quy hoạch, Sở Tài nguyên và Môi trường có 03 văn bản gửi các quận, huyện về việc xây dựng phương án, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030.

3. Công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

Ngày 21/3/2018, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 1393/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn Thành phố; trong đó giao UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức triển khai thực hiện Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, chủ động lập Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bảo vệ khoáng sản chưa khai thác đến UBND các xã, phường, thị trấn; các đơn vị, tổ chức có liên quan trong hoạt động khoáng sản; huy động và chỉ đạo phối hợp các lực lượng trên địa bàn để ngăn chặn, giải tỏa, xử lý vi phạm đối với hoạt động khoáng sản trái phép theo thẩm quyền; trong đó quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp xã; chủ động xây dựng cơ chế phối hợp trong bảo vệ khoáng sản chưa khai thác với địa phương liên quan ở khu vực giáp ranh; kiểm tra, giám sát UBND cấp dưới trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản.

4. Công tác tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Ngày 19/7/2018, UBND Thành phố có Quyết định số 3664/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án thăm dò đánh giá trữ lượng và chất lượng khoáng sản đối với các điểm mỏ cát trên các sông thuộc địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó thăm dò 23 điểm mỏ, thực hiện trong 03 giai đoạn.

Ngày 08/3/2019, UBND Thành phố có Quyết định số 1107/QĐ-UBND phê duyệt kết quả thăm dò giai đoạn 1 - năm 2018; Ngày 26/6/2019, UBND Thành phố có Quyết định số 3419/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 1, trong đó kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 05 điểm mỏ (06 mỏ cát).

UBND Thành đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở, ngành rà soát, hoàn thiện các thủ tục liên quan để sau khi có QĐ phê duyệt giá sàn; tổ chức thực hiện đấu giá theo quy định.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản

Hàng năm, thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố:

- Công an Thành phố đã tổ chức tuần tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với hoạt động khai thác cát sỏi trái phép; vận chuyển và kinh doanh cát, sỏi không có nguồn gốc hợp pháp trên địa bàn; phối hợp với Công an các tỉnh giáp ranh nhằm đấu tranh ngăn chặn, xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác cát trái phép tại khu vực giáp ranh trên sông.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì cùng Sở NN&PTNT, sở GTVT, Sở Công thương, CA thành phố: thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra hoạt động khai thác cát của các đơn vị được cấp Giấy phép khai thác.

II. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Hiện nay, trên địa bàn thành phố vẫn tồn tại tình trạng khai thác cát trái phép trên sông tại khu vực giáp ranh với các tỉnh, hoạt động mang tính chất nhỏ lẻ, thường hoạt động vào ban đêm.

- Nguyên nhân các vi phạm tại khu vực giáp ranh khó xử lý do: Khó xác định vị trí theo địa giới hành chính của phương tiện vi phạm tại thời điểm bắt giữ; khi bị phát hiện các phương tiện vi phạm nhanh chóng di chuyển sang địa bàn lân cận.

- Việc triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản chưa được triển khai thực hiện theo kế hoạch. Nguyên nhân: Ngày 24/02/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 23/2020/NĐ-CP quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ bãi sông, trong đó có quy định nhiều nội dung liên quan đến kiểm soát hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, UBND Thành phố đã yêu cầu các sở, ngành tổ chức nghiên cứu, rà soát lại trước khi triển khai thực hiện để đảm bảo quy định.

III. Giải pháp trong thời gian tới:

- Xem xét, ban hành quyết định phê duyệt giá khởi điểm giai đoạn 1 của Đề án; làm cơ sở tổ chức thực hiện công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Làm cơ sở Tổ chức đấu giá quyền khai thác cát, sỏi lòng sông để cấp phép thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn thành phố; xây dựng phương án đấu giá đối với khối lượng sản phẩm là cát, sỏi lòng sông thu hồi được từ các dự án duy tu, nạo vét luồng thuộc vùng nước đường thủy nội địa;

Giao các sở, ngành, Công an TP và UBND các quận, huyện tiếp tục triển khai:

- Thực hiện Phương án bảo vệ khoáng sản cát, sỏi lòng sông chưa khai thác được phê duyệt tại Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 21/3/2018;
- Triển khai thực hiện Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ bãi sông để kiểm soát hoạt động khai thác cát theo đúng quy định.
- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các cấp, các ngành được giao nhiệm vụ trong Phương án bảo vệ khoáng sản cát, sỏi lòng sông chưa khai thác được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 21/3/2018.
- Giao Công an Thành phố: Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát đường thủy, Cảnh sát môi trường phối hợp với các ngành liên quan tổ chức tuần tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với hoạt động khai thác cát sỏi trái phép; vận chuyển và kinh doanh cát, sỏi không có nguồn gốc hợp pháp trên địa bàn; Tiếp tục thực hiện Quy chế số 4409/QCPH ngày 11/11/2016 đã ký với Công an các tỉnh giáp ranh nhằm đấu tranh ngăn chặn, xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác cát trái phép tại khu vực giáp ranh trên sông.
- Giao Sở Giao thông Vận tải: Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, UBND quận, huyện thị xã liên quan: Chỉ đạo Thanh tra Giao thông vận tải phối hợp với Cảnh sát giao thông và các đơn vị liên quan tuần tra, ngăn chặn, xử lý xe chở cát vượt quá tải trọng được phép lưu thông trên đê; xử lý tàu, thuyền, xà lan, bè mảng neo đậu, khai thác cát trái phép, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.
- Giao UBND quận, huyện, thị xã: Xây dựng, triển khai thực hiện quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ cát, sỏi lòng sông trên địa bàn với các huyện thuộc các địa phương khác có chung ranh giới hành chính là các dòng sông. Phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản; vận động nhân dân địa phương không khai thác, tập kết, kinh doanh, vận chuyển cát, sỏi trái phép.

B. Công tác quản lý nhà nước về Bến thủy nội địa

1. Căn cứ quản lý bến thủy nội địa:

- Thông tư 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;
- Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội.

Theo đó, công tác quản lý bến thủy nội địa trên địa bàn Thành phố được phân cấp cho Sở Giao thông vận tải Hà Nội, theo báo cáo của Sở GTVT, trên địa bàn Thành phố có 200 bến thủy nội địa, trong đó:

- Có 168 bến thủy nội địa hàng hóa hoạt động với mục đích trung chuyển vật liệu xây dựng. Trong đó, có 35 bến có giấy phép hoạt động; 133 bến giấy phép hết hạn hoặc không có giấy phép bến do chưa có hợp đồng thuê đất theo quy định.
- Có 23 bến, cụm bến khách ngang sông. Trong đó, có 19 bến, cụm bến được cấp phép hoạt động, 04 bến chưa cấp phép do vùng nước trước bến bị khan cạn, chưa lựa chọn được đơn vị khai thác bến, ...
- Có 09 bến thủy nội địa hành khách chủ yếu là các bến vui chơi giải trí xe đạp nước trên địa bàn và đều được cấp phép hoạt động.

2. Nguyên nhân của các bất cập, tồn tại, hạn chế:

Qua khảo công tác quản lý bến thủy vẫn còn tồn tại nhiều bất cập, hạn chế mà chủ yếu tập trung vào các bến thủy nội địa hàng hóa hoạt động tập kết, trung chuyển vật liệu xây dựng nguyên nhân chủ yếu là:

- Phần lớn các bến thủy này đã hoạt động từ lâu, ban đầu người dân tận dụng vị trí đất bãi ven sông (đất mục đích sử dụng nông nghiệp) do UBND cấp xã quản lý không sử dụng để trung chuyển vật liệu xây dựng phục vụ cho gia đình và một số hộ dân xung quanh để xây dựng nhà cửa. Sau thời gian khi nhu cầu về vật liệu xây dựng trong khu vực tăng cao do sự phát triển kinh tế thì những tổ chức, cá nhân này mở rộng diện tích đất nông nghiệp bằng mua của các hộ gia đình có đất bãi xung quanh hoặc thuê của UBND cấp xã, sau đó hình thành bến bãi tự phát.

- Chưa có quy hoạch hệ thống bến thủy nội địa trên địa bàn Thành phố

- Do có sự buông lỏng quản lý đất bãi ven sông của chính quyền địa phương để cho tổ chức, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp sai mục đích.

- Từ năm 2014 trở trước về việc công tác cấp phép bến thủy nội địa trên các tuyến đường thủy nội địa quốc gia thuộc thẩm quyền của Cảng vụ đường thủy nội địa (trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam) cấp phép theo Thông tư số 25/2010/TT-BGTVT của Bộ GTVT. Từ ngày 01/01/2015, thực hiện Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 thì công tác cấp phép bến thủy nội địa trên các tuyến đường thủy nội địa thuộc trách nhiệm của Sở GTVT. Khi Sở GTVT nhận bàn giao hồ sơ bến thủy nội địa trên địa bàn Thành phố từ Cảng vụ Đường thủy nội địa tại thời điểm 2014 thì có trên 130 bến có Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa. Sau khi rà soát và căn cứ có liên quan, đến thời điểm hiện nay Sở Giao thông vận tải đang cấp phép cho 35 bến trong danh sách tiếp nhận từ Cảng vụ đường thủy nội địa về, đây là các bến có hợp đồng thuê đất của đúng cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai (các bến phải được Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện ký hợp đồng thuê đất), còn các bến còn lại không thể cấp tiếp do tổ chức, cá nhân ký hợp đồng thuê đất với UBND cấp xã với mục đích sản xuất đất nông nghiệp.

3. Biện pháp trong thời gian tới:

- Thành phố đã ban hành tiêu chí về vị trí, diện tích và các điều kiện hoạt động, điều kiện về sử dụng đất của các vị trí bãi chứa trung chuyển vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố (tại văn bản số 6787/VP-ĐT ngày 29/8/2018) để làm cơ sở cho UBND cấp huyện rà soát, giải tỏa, đề xuất phương án đấu giá các vị trí. Cho đến nay, một số các quận, huyện, thị xã đã tổ chức và giải tỏa triệt để 71 bến bãi trung chuyển vật liệu (trong đó có các quận, huyện làm quyết liệt như Bắc từ Liêm 21 bãi, Ba Vì 07 bãi, Thường tín 5 bãi, Phú Xuyên 7 bãi, Sóc Sơn 8 bãi, Gia Lâm 13 bãi...). Trong thời gian tới, UBND Thành phố sẽ quyết liệt chỉ đạo UBND cấp huyện có liên quan khẩn trương rà soát giải tỏa các vị trí không phù hợp, đề xuất phương án đấu giá đối với các vị trí phù hợp với tiêu chí.

- Giao nhiệm vụ cụ thể cho thủ trưởng người đứng đầu ngành thuộc các lĩnh vực liên quan, Chủ tịch UBND cấp huyện liên quan trong công tác quản lý lĩnh vực.

- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, đề xuất các giải pháp để vị trí phù hợp với tiêu chí sớm được thuê đất theo quy định.

- Đối với công tác lập quy hoạch bến thủy nội địa: Hiện tại, Bộ Giao thông vận tải đang thực hiện công tác lập quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (trong đó có quy hoạch hệ thống bến thủy nội địa) và đang ở bước báo cáo giữa kỳ. Thành phố đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện liên quan phối hợp, tham gia ý kiến vào đồ án quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. Đồng thời, sẽ kiến nghị Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo đơn vị tư vấn lập quy hoạch hệ thống kết cấu hạ tầng đường thủy đẩy nhanh tiến độ để sớm trình Chính phủ phê duyệt là cơ sở để các địa phương lập kế hoạch tổ chức triển khai.

IV. NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC VĂN HÓA XÃ HỘI.

Câu số 13: Ngày 10/3/2017, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 1655/QĐ-UBND về việc ban hành Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, qua hơn 03 năm triển khai thực hiện, qua khảo sát của Ban VHXX cho thấy không ít người dân chưa biết nội dung Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn Thành phố, nội dung tuyên truyền về quy tắc ứng xử chưa sinh động, chưa đi vào chiều sâu; công tác kiểm tra, đôn đốc và xử lý các vi phạm chưa thường xuyên, kịp thời. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp, đặc biệt là giải pháp trong công tác phổ biến, tuyên truyền để đạt hiệu quả hơn trong thời gian tới?

Trả lời:

Nhiệm kỳ vừa qua, Ban chỉ đạo Chương trình 04 đã rất quan tâm đến xây dựng văn hóa người Hà Nội, như: (1) Ban hành 02 Quy tắc ứng xử; (2) ban hành kế hoạch số 10 và 11 chỉ đạo thực hiện QTUX; (3) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện tới các quận, huyện, sở ngành và xã, phường, thị trấn...

Theo kế hoạch của Ban chỉ đạo QTUX nơi công cộng với 36 đầu việc cụ thể và phân công cụ thể nhiệm vụ cho các cơ quan đơn vị triển khai thực hiện.

Qua kiểm tra đến nay, trên 80% địa điểm công cộng trên địa bàn Thành phố đã triển khai thực hiện niêm yết các quy tắc, một số quận, huyện đã gửi tới từng nhà dân theo hướng dẫn của Sở Văn hóa và Thể thao. Nhìn chung, việc thực hiện các quy tắc ứng xử đã có tác động tích cực trong xây dựng hình thành chuẩn mực văn hóa, giữ gìn, phát triển truyền thống văn hóa tốt đẹp của con người Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh.

1. Công tác chỉ đạo của UBND Thành phố

Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu các văn bản:

- Kế hoạch số 11/KH-BCĐ ngày 29/3/2018 về chỉ đạo thực hiện Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2020;

- Sở Văn hóa và Thể thao đã ban hành 20 văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện các nội dung Quy tắc ứng xử; trong đó hướng dẫn cụ thể

công tác triển khai tuyên truyền đến từng đối tượng, địa điểm trên địa bàn Thành phố như: gắn biển tại nhà văn hóa thôn, các điểm di tích, phát thanh cho người tham gia giao thông, niêm yết tại các cơ quan, trường học, bệnh viện, khu chung cư... và phát tờ rơi đến từng hộ dân.

- Triển khai các hình thức tuyên truyền sinh động: Thi sân khấu hóa toàn Thành phố; Tuyên truyền trên Đài truyền hình Hà Nội, Báo chí, Tổ chức thi trực tuyến với hơn 12 ngàn cán bộ công chức viên chức Thành phố tham gia...

- Tuyên truyền trên xe buýt, taxi, điểm chờ xe buýt, nhà ga sân bay...

- Tổ chức 16 cuộc kiểm tra tới các sở, ngành quận huyện và phục vụ 8 cuộc kiểm tra của Ban Chỉ đạo

2. Đánh giá chung

Nếp sống văn hóa người Hà Nội có chuyển biến tích cực: Ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật được nâng lên; Các vụ việc vi phạm Quy tắc ứng xử nơi công cộng có xu hướng giảm; những hình ảnh đẹp của nhân dân thể hiện rõ nhất qua Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ Triều, tinh thần tự hào dân tộc như khi bóng đá U23 Việt Nam vô địch; tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái như trong thời gian dịch bệnh và lũ lụt vừa qua (ATM gạo, hỗ trợ thực phẩm cho nhân dân trong khu cách ly, tặng khẩu trang, vật dụng y tế; các hoạt động cứu trợ miền Trung...).

(Các địa phương thực hiện tốt: Đông Anh thực hiện tốt tang văn minh, Gia Lâm mô hình làm sạch môi trường, Bắc Từ Liêm mô hình các tuyến phố, ngõ xóm văn minh, Thanh Xuân mô hình 5 không, Đan Phượng hàng tháng thi ngõ phố xanh sạch với giải nhất 10 triệu đồng...)

3. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

a) Tồn tại, hạn chế

- Một số nơi niêm yết Quy tắc ứng xử còn hình thức (như dán tờ A4 hoặc A0 QTUX nơi công cộng tại các nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, di tích, không có khung nên mưa gió rách nát trông rất phản cảm...).

- Tại một số điểm công cộng như nhà ga, bến xe, Trung tâm thương mại, chợ... chưa chú trọng tuyên truyền, có nơi chưa niêm yết QTUX nơi công cộng.

- Vẫn còn việc lấn chiếm vỉa hè, lòng đường để kinh doanh; xả rác chưa đúng giờ và đúng nơi quy định, ăn mặc phản cảm khi đi lễ, vi phạm quy định khi tham gia giao thông...

b) Nguyên nhân và trách nhiệm

*** Nguyên nhân chủ quan và trách nhiệm**

- Sự vào cuộc của các cấp ủy đảng, chính quyền một số nơi chưa quyết liệt hiệu quả. UBND Thành phố; Sở Văn hóa và Thể thao có quyết liệt đến mấy, nhưng Bí thư, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Thủ trưởng các sở, ngành Thành phố không quyết liệt chỉ đạo công tác tuyên truyền, không đầu tư thỏa đáng cho việc gắn biển, bảng tuyên truyền; không kiểm tra, xử lý trách nhiệm các đơn vị trực thuộc mình quản lý thì những tồn tại, hạn chế nêu trên sẽ còn tiếp diễn (Trách nhiệm này đã quy định rất rõ trong 2 Bộ Quy tắc ứng xử, một số quận,

huyện, thị xã còn phó mặc cho Phòng Văn hóa Thông tin quận huyện và Văn phòng các cơ quan).

- Công tác tuyên truyền quy tắc ứng xử ở một số cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên, liên tục vẫn mang tính phong trào.

- Công tác tham mưu khen thưởng và xử lý vi phạm các trường hợp được báo chí nêu và dư luận quan tâm chưa được thực hiện kịp thời.

Việc triển khai, tuyên truyền chưa đồng bộ, nhất là một số nơi như chợ, bến xe, nhà ga... (Trách nhiệm thuộc về chính quyền cơ sở và ngành chức năng đã quy định trong **Điều 12 QTUX** nơi công cộng).

** Nguyên nhân khách quan*

- Quy tắc ứng xử quy định chuẩn mực ứng xử chung nhưng nhận thức và thói quen phụ thuộc vào từng cá nhân, để thay đổi nhận thức và thói quen cần phải có thời gian nhất định.

- Nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền về xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh còn hạn chế. Sự gương mẫu của cán bộ, công chức, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý trong triển khai, thực hiện quy tắc ứng xử có nơi còn chưa rõ nét.

4. Nhiệm vụ của các cơ quan trong thời gian tới

4.1 Đối với UBND Thành phố

(1) Chỉ đạo các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã siết chặt kỷ cương hành chính; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai hai Quy tắc ứng xử tại các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị.

(2) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên và đột xuất tại các quận, huyện, thị xã; các sở ngành Thành phố. Xử lý trách nhiệm người đứng đầu đối với các đơn vị lơ là không chấp hành nghiêm các yêu cầu của Thành phố, không triển khai theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

4.2. Đối với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

(1) Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân

(2) Triển khai có hiệu quả Cuộc thi viết về gương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt.

(3) Nâng cao vai trò của các tổ chức Hội, đoàn thể trong kiểm tra, giám sát đoàn viên, hội viên thực hiện các Quy tắc ứng xử.

4.3. Đối với các sở, ngành Thành phố

(1) Sở Văn hóa và Thể thao

- Đôn đốc các địa phương, đơn vị tiếp tục thực hiện các mô hình tuyên truyền Quy tắc ứng xử (theo 10 mô hình Sở đã hướng dẫn).

- Hướng dẫn các quận huyện thị xã: Gắn biển tại các nhà văn hóa thôn, tổ dân phố, các thang máy chung cư, các điểm vui chơi công cộng... Đây sẽ là điểm nhấn thời gian tới vì trước hết là toàn dân Thành phố phải biết đến QTUX

- Tiếp tục hướng dẫn địa phương bổ sung các nội dung quy tắc ứng xử vào quy ước, hương ước của cộng đồng dân cư, thôn, tổ dân phố.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện Quy tắc ứng xử tại các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố.

(2) *Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội*: Tiếp tục bổ sung nội dung quy tắc ứng xử trong việc giảng dạy bộ tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Thủ đô; Chỉ đạo các cơ sở giáo dục - đào tạo niêm yết Quy tắc ứng xử nơi công cộng tại bảng tin nhà trường. Xử lý nghiêm tình trạng bạo lực học đường

(3) *Sở Giao thông Vận tải*: chỉ đạo các bến xe, nhà ga niêm yết Quy tắc ứng xử tại điểm dễ quan sát; Tuyên truyền trên hệ thống loa của xe khách, xe buýt, các nút giao thông...

(4) *Sở Nội vụ*: Kiểm tra công vụ lồng ghép với kiểm tra việc thực hiện Quy tắc ứng xử tại các cơ quan.

(5) *Thủ trưởng các cơ quan của Thành phố* tăng cường kiểm tra, giám sát; đưa vào tiêu chí để xếp loại thi đua hàng tháng, hàng năm, xử lý các đơn vị thực hiện qua loa, hình thức.

4.4. Đối với các cơ quan báo chí của Thành phố: Tích cực tuyên truyền, phổ biến sâu rộng hai Quy tắc; kịp thời phát hiện, cổ vũ, động viên những tập thể và cá nhân thực hiện tốt; công khai phê phán các tập thể, cá nhân vi phạm.

4.5. Đối với UBND các quận, huyện, thị xã

(1) Cần xác định đây là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên của người đứng đầu địa phương, đơn vị; tập trung chỉ đạo, đầu tư cho tuyên truyền, quán triệt tránh tư tưởng phó mặc cho Phòng văn hóa và Thông tin.

(2) Chỉ đạo và hỗ trợ nguồn lực cho UBND các xã, phường, thị trấn niêm yết đầy đủ QTUX tại các điểm công cộng như: *Nhà văn hóa thôn, tổ dân phố, các điểm di tích, các khu vui chơi* (lưu ý các biển bảng phải đảm bảo chất liệu, thẩm mỹ và vị trí niêm yết trang trọng). Tuyên truyền phổ biến đến các hộ dân thông qua các cuộc họp và tờ rơi tờ gấp tới các hộ gia đình.

(3) Tiếp tục chấn chỉnh lề lối làm việc, đạo đức, tác phong, kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là các bộ phận thường xuyên tiếp xúc với nhân dân.

(4) Thường xuyên kiểm tra định kỳ và đột xuất, xử lý nghiêm các cá nhân, cơ quan, đơn vị không chấp hành theo chỉ đạo của Thành phố.

Việc xây dựng người Hà Nội thanh lịch văn minh nói chung và tuyên truyền QTUX nói riêng ***cần phải có quá trình, có thời gian, không thể có chuyển biến đột phá trong một sớm, một chiều***. Để việc tuyên truyền, thực hiện 02 Bộ quy tắc ứng xử thực sự đi vào cuộc sống, trở thành nếp sống trong sinh hoạt, công tác hàng ngày của cán bộ, nhân dân Thủ đô đòi hỏi sự vào cuộc nghiêm túc, quyết tâm cao của các cấp, các ngành, các địa phương và duy trì thường xuyên, kiên trì, bền bỉ trong thời gian dài. Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội đề nghị các đơn vị tiếp tục quan tâm chỉ đạo, chung sức xây dựng Người Hà Nội thanh lịch, văn minh

Câu số 14: Trong những năm vừa qua, thành phố tập trung thực hiện nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, chất lượng

phục vụ và đáp ứng sự hài lòng của người dân; Tuy nhiên, bên cạnh chỉ số PAR-INDEX có thứ hạng cao thì các chỉ số PAPI và SIPAS lại có thứ hạng rất thấp so với nhiều tỉnh/thành phố khác và chậm được cải thiện, đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm của các cấp, ngành và giải pháp khắc phục trong thời gian tới?

Trả lời:

1. Về chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (gọi tắt là PAPI):

1.1. Khái quát Chỉ số PAPI

Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) do Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (UNDP tại Việt Nam) phối hợp với một số cơ quan, tổ chức trong nước thực hiện; đo lường cung cấp dữ liệu phản ánh sự cảm nhận của người dân về hiệu quả, chất lượng thực thi chính sách, cung cấp dịch vụ công của chính quyền địa phương các tỉnh/thành phố. Chỉ số PAPI được xác định trên 8 Chỉ số nội dung 28 Nội dung thành phần, hơn 120 chỉ tiêu chính, hơn 550 câu hỏi, mỗi chỉ số nội dung được xác định 10 điểm; tổng số 80 điểm.

8 Chỉ số nội dung gồm:

(1) *Tham gia của người dân ở cấp cơ sở*: đo lường tri thức công dân về quyền tham gia và mức độ hiệu quả của các cấp chính quyền trong việc tạo điều kiện để người dân thực hành tốt nhất quyền tham gia đó.

(2) *Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định*: công khai hóa, minh bạch hóa thông tin nhằm đáp ứng “quyền được biết” của người dân về những chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đời sống và sinh kế.

(3) *Trách nhiệm giải trình với người dân*: đánh giá về mức độ và hiệu quả tương tác giữa người dân với chính quyền địa phương.

(4) *Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công*: cảm nhận và trải nghiệm của người dân về hiệu quả phòng, chống tham nhũng của các cấp chính quyền, phản ánh mức độ chịu đựng tham nhũng của người dân cũng như sự quyết tâm giảm thiểu tham nhũng của chính quyền và người dân.

(5) *Thủ tục hành chính công*: đo lường chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công ở những lĩnh vực cần thiết nhất cho đời sống của người dân.

(6) *Cung ứng dịch vụ công*: đo lường mức độ hiệu quả cung ứng 4 dịch vụ công căn bản cho người dân.

(7) *Quản trị môi trường*: đánh giá của người dân về những vấn đề môi trường tác động trực tiếp tới sức khỏe con người.

(8) *Quản trị điện tử*: đánh giá điều kiện khả thi cho việc phát triển chính phủ điện tử tại địa phương, hướng tới xây dựng chính quyền chủ động tương tác với người dân qua nền tảng Internet trong cả ba khâu: xây dựng, thực thi và giám sát thực thi chính sách.

1.2. Kết quả Chỉ số PAPI của thành phố Hà Nội năm 2019

Phần lớn các nội dung PAPI khảo sát và đề cập thuộc trách nhiệm tổ chức thực hiện của chính quyền cơ sở. Năm 2019, PAPI tiến hành khảo sát khoảng 700 người dân tại 06 quận, huyện (Hoàn Kiếm, Đống Đa, Sóc Sơn, Thanh Trì, Ba Vì, Thường Tín). Thành phố Hà Nội có tổng điểm số là **41,53**; xếp thứ 59/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nằm trong nhóm 4 gồm 16 tỉnh, thành phố thấp nhất cả nước.

(1) Tham gia của người dân ở cấp cơ sở: 5,04 điểm, đạt 50,4%.

Gồm 4 Nội dung thành phần: Tri thức công dân, Cơ hội tham gia, Chất lượng bầu cử, Đóng góp tự nguyện. Trong đó, nội dung “Tri thức công dân” (hiểu biết của người dân về việc bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp, trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố) và “Đóng góp tự nguyện” (việc đóng góp xây dựng, sửa chữa các công trình công cộng tại địa phương) bị đánh giá rất thấp.

(2) Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định: 4,99 điểm, đạt 49,9%

Gồm 4 Nội dung thành phần: Tiếp cận thông tin, Công khai minh bạch hộ nghèo, Công khai minh bạch ngân sách cấp xã, Công khai minh bạch quy hoạch đất, giá đất. Trong đó, nội dung thấp “Tiếp cận thông tin” (việc người dân được tiếp cận thông tin từ chính quyền) bị đánh giá thấp.

(3) Chỉ số nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”: 4,57 điểm, đạt 45,7%.

Gồm 3 Nội dung thành phần: Tương tác với chính quyền; Giải quyết khiếu nại, tố cáo; Tiếp cận dịch vụ tư pháp. Trong đó, Nội dung “Giải quyết khiếu nại, tố cáo” bị đánh giá rất thấp.

(4) Chỉ số nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”: 6,13 điểm, đạt 61,3%.

Gồm 4 Nội dung thành phần: Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền, Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công, Công bằng trong tuyển dụng, Quyết tâm phòng chống tham nhũng. Trong đó, nội dung “Công bằng trong tuyển dụng” (tuyển dụng nhân lực vào khu vực công) bị đánh giá thấp.

(5) Chỉ số nội dung “Thủ tục hành chính công”: 7,13 điểm, đạt 71,3%.

Gồm 4 Nội dung thành phần: Chứng thực xác nhận, Cấp phép xây dựng, Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, TTHC cấp xã. Năm 2019, cả 4 Nội dung thành phần đều đạt mức khá, thấp điểm nhất là nội dung “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” 67,6%.

(6) Chỉ số nội dung “Cung ứng dịch vụ công”: 7,10 điểm, đạt 71%

Gồm 4 Nội dung thành phần: Y tế công lập, Giáo dục tiểu học, Hạ tầng căn bản, An ninh trật tự. Năm 2019, cả 4 nội dung đều được người dân đánh giá mức khá.

(7) Chỉ số nội dung “Quản trị môi trường”: 2,72 điểm, đạt 27,2%

Gồm 3 nội dung thành phần: Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường, Chất lượng không khí, Chất lượng nước sông ao hồ. Phản ánh đánh giá của người dân

về chất lượng không khí và chất lượng nguồn nước sinh hoạt nơi cư trú; phát hiện của người dân về hiện tượng dự án hoặc doanh nghiệp đầu tư vào địa phương trốn tránh nghĩa vụ bảo vệ môi trường bằng cách “chung chi” với chính quyền địa phương. Năm 2019, cả 3 nội dung đều bị đánh giá thấp dưới mức trung bình.

(8) Chỉ số nội dung “Quản trị điện tử” 3,86 điểm, đạt 38,6%.

Gồm 3 nội dung thành phần: Sử dụng công thông tin điện tử, Tiếp cận và sử dụng Internet, Phản hồi của chính quyền trên cổng TTĐT. Trong đó nội dung “Sử dụng công thông tin điện tử” và “Phản hồi của chính quyền trên cổng TTĐT” bị đánh giá thấp.

1.3. Nguyên nhân, trách nhiệm

a) Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Lãnh đạo các cơ quan thuộc Thành phố, lãnh đạo các địa phương, đơn vị chưa thực sự quan tâm, tìm hiểu, nghiên cứu về Chỉ số PAPI; nhận thức về ý nghĩa, nội dung chỉ số PAPI của phần lớn cán bộ, công chức các đơn vị chưa đầy đủ, do đó còn máy móc trong xây dựng kế hoạch và lúng túng trong triển khai thực hiện. Còn chủ quan, thiếu thực tế trong nhận định, đánh giá về dư luận và tư tưởng của người dân.

- Trách nhiệm tham gia, vào cuộc của các sở, ngành, đơn vị thuộc Thành phố trong công tác tham gia xây dựng Kế hoạch của Thành phố còn hạn chế; quá trình thực hiện chưa chủ động, linh hoạt. Một số đơn vị Sở, cơ quan tương đương Sở tham mưu giúp UBND Thành phố quản lý ngành, lĩnh vực chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra về chuyên môn theo ngành dọc (đặc biệt là việc triển khai ở cấp chính quyền cơ sở).

- Công tác thông tin, phổ biến những hoạt động của chính quyền cấp cơ sở, kết quả trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương, quyền và nghĩa vụ cũng như hướng dẫn cụ thể cách thức thực hiện quyền và nghĩa của người dân trong thực hiện dân chủ cơ sở...chưa thường xuyên, liên tục, chưa đến tận từng người dân. Do đó, nhiều nội dung địa phương có triển khai thực hiện nhưng người dân không biết, đánh giá thấp khi được khảo sát.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch của Thành phố cũng như kế hoạch của các cấp chính quyền chưa thực sự đi sâu đi sát vào các nội dung cụ thể, công việc cụ thể của các cấp chính quyền, nhất là cấp cơ sở; chưa chú trọng tái kiểm tra; việc công khai để người dân biết về kết quả kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, kết quả xử lý các vụ việc vi phạm kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức, công tác phòng chống tham nhũng...

- Công tác phối hợp giữa chính quyền và Mặt trận Tổ quốc các cấp còn chưa chủ động, chặt chẽ trong việc triển khai khảo sát, trong giám sát tổ chức thực hiện của chính quyền; chưa phát huy được sự vào cuộc của các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn.

- Chế độ thông tin, báo cáo, tổng hợp tình hình của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố liên quan đến các lĩnh vực của Chỉ số PAPI rất hạn chế.

b) Trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện của chính quyền cấp xã

- Về thực hiện công khai, đa số các xã, phường, thị trấn chưa thực hiện đúng theo quy định về thời gian công khai, chưa đủ về các nội dung phải công khai, hình thức văn bản chưa đúng theo quy định, khu vực niêm yết công khai tại những vị trí chưa thuận lợi cho người dân tiếp cận (chưa công khai, tiếp cận thông tin đến người dân tại địa điểm sinh hoạt cộng đồng).

- Đóng góp một số loại quỹ xã hội, các khoản đóng góp chưa thực sự dựa trên tinh thần tự nguyện; vẫn còn tình trạng giao chỉ tiêu từ Thành phố đến cơ sở, ấn định mức đóng góp tối thiểu hoặc một đối tượng phải đóng góp nhiều nơi khiến cho người dân không đồng tình, hoặc không thoải mái. Trong việc huy động nhân dân tham gia tự nguyện đóng góp để phát triển cộng đồng, quy trình lấy ý kiến, tiếp thu, điều chỉnh và phản hồi ý kiến người dân chưa được chú trọng; chưa làm tốt công tác phổ biến, công khai nên nhiều dự án chưa được sự đồng thuận của người dân hoặc mức đóng góp của người dân chưa thực sự là do người dân tự nguyện.

- Hầu hết các xã, phường, thị trấn thực hiện chưa đủ, chưa tốt việc công khai quy hoạch đất cấp huyện tại xã; việc xây dựng, lấy ý kiến người dân và công khai Kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

- Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã còn hình thức, chưa tạo được sự tin tưởng của người dân; việc niêm yết kết quả bầu cử tổ trưởng dân phố, trưởng thôn thực hiện chưa đầy đủ, công tác bầu cử các chức danh lãnh đạo, người đại diện của tổ chức, Ban Thanh tra nhân dân... cấp xã, thôn, tổ dân phố ở một số nơi chưa đảm bảo đúng quy định; sự hỗ trợ của chính quyền trong khâu chuẩn bị nhân sự chưa thực sự phù hợp với quy chế dân chủ cơ sở.

- Công tác giải quyết thủ tục hành chính của cấp xã còn nhiều hạn chế: Việc lưu trữ hồ sơ tại bộ phận một cửa ở cấp xã còn chưa khoa học; việc công khai DVC trực tuyến mức 3, 4 chưa rõ để theo dõi và thực hiện.

- Thực hiện tiến độ triển khai kế hoạch thanh tra năm; kết quả thanh tra còn hạn chế, việc tổ chức thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra chưa được các đơn vị quan tâm chỉ đạo kịp thời; việc phân loại, xử lý đơn thư, kiến nghị của người dân tại một số đơn vị chưa chính xác; một số vụ KNTC giải quyết còn quá hạn, để tồn đọng gây bức xúc trong nhân dân; việc người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị định kỳ trực tiếp tiếp công dân chưa được thực hiện đúng quy định.

- Năng lực lãnh đạo của một bộ phận cán bộ; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ công chức cấp xã còn hạn chế, dẫn đến không nắm được đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của vị trí công tác; từ chối giải quyết hoặc chậm giải quyết công việc, TTHC, khiếu nại của người dân.

1.4. Các giải pháp Thành phố thực hiện trong năm 2020

a) Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai

- UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 122/KH-UBND. Công tác triển khai Kế hoạch số 122/KH-UBND đã được các cơ quan, đơn vị chủ động; phần lớn các đơn vị đã xây dựng Kế hoạch triển khai, một số đơn vị bổ sung vào chương trình, nhiệm vụ công tác năm 2020. 30/30 UBND các quận, huyện, thị xã đều đã ban hành Kế hoạch, chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch cụ thể. Việc quán triệt nhiệm vụ của các cấp các ngành, cơ quan, đơn vị đã nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Thành phố về Chỉ số PAPI, từ đó xác định trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân đối với hiệu quả hoạt động của chính quyền.

- 30/30 UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch; triển khai đồng bộ đến UBND cấp xã, các cơ quan, đơn vị trực thuộc; hướng dẫn UBND cấp xã; chỉ đạo các phòng chuyên môn tổ chức thực hiện. Các sở, ngành xây dựng kế hoạch, chủ động triển khai, tổ chức thực hiện gắn với nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị. Các sở, ngành được giao chủ trì tham mưu các Chỉ số nội dung, Nội dung thành phần đã bổ sung nhiệm vụ vào Kế hoạch năm 2020.

- Các sở, ngành được Thành phố giao chủ trì tham mưu, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp các chỉ số nội dung, nội dung thành phần thuộc Chỉ số PAPI đã chủ động triển khai nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực phụ trách; hướng dẫn, kiểm tra theo ngành dọc; thực hiện tốt công tác thông tin báo cáo về tiến độ và chất lượng nội dung: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải.

b) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền tới cán bộ, công chức, viên chức và người dân

- Sở Nội vụ đã tổ chức 02 Hội nghị chuyên đề, mời các báo cáo viên từ tổ chức Chương trình phát triển Liên hiệp quốc tại Việt Nam (UNDP), Ban Dân vận Thành ủy trao đổi, giải đáp các nội dung liên quan Chỉ số PAPI cho 300 lãnh đạo cấp xã.

- UBND cấp huyện quán triệt các đơn vị trực thuộc; chỉ đạo Phòng Văn hóa huyện, Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức công tác tuyên truyền tới người dân; bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao hơn nữa nhận thức, thái độ phục vụ nhân dân. UBND các quận huyện, thị xã đã chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn trực thuộc tăng cường tuyên truyền tới người dân về PAPI, về những việc cần công khai cho người dân biết theo quy định tại Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 về thực hiện quy chế dân chủ tại xã, phường, thị trấn.

- Khối các sở, ngành tuyên truyền thông qua hội nghị, cuộc họp nội bộ...

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Công tác kiểm tra thực hiện Kế hoạch số 122/KH-UBND được tăng cường từ cấp Thành phố đến cơ sở, tăng cường kiểm tra đột xuất, chú trọng địa bàn cấp xã, phường, thị trấn; chỉ rõ tồn tại cần khắc phục đối với từng đơn vị; thực hiện tái kiểm tra; tổ chức Hội nghị chuyên đề ...đã kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, hạn

chế của các đơn vị, đồng thời hỗ trợ cho công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Chỉ số PAPI và nhiệm vụ cụ thể của chính quyền cấp cơ sở.

Sở Nội vụ ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra về Chỉ số PAPI; tập trung kiểm tra đột xuất tại cấp xã; kịp thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với các đơn vị còn thiếu sót, hướng dẫn các đơn vị về nghiệp vụ, tái kiểm tra việc khắc phục của các đơn vị được kiểm tra; đồng thời lồng ghép nội dung với các đoàn kiểm tra CCHC, kiểm tra công vụ, các cuộc giám sát điều tra xã hội học xác định chỉ số SIPAS, PARINDEX của Thành phố.

UBND các quận, huyện, thị xã, các sở, ngành đã chủ động xây dựng Kế hoạch kiểm tra gắn với kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC; tăng cường hình thức kiểm tra đột xuất, không báo trước đối với các đơn vị trực thuộc, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại UBND các quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chủ động trong công tác tự kiểm tra

d) Phối hợp tổ chức khảo sát trên địa bàn Thành phố

Tháng 10/2020, ngành Nội vụ Thành phố đã chủ động trong năm tình hình, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc các cấp và tổ chức thực hiện tốt các nội dung tổng hợp cỡ mẫu điều tra, hỗ trợ công tác điều tra trên địa bàn Thành phố. UBND các quận, huyện là địa bàn khảo sát Chỉ số PAPI năm 2020 tích cực chủ động trong triển khai thực hiện Kế hoạch của Thành phố, chỉ đạo UBND các xã, phường tăng cường tuyên truyền tới người dân, phối hợp tổ chức tốt việc khảo sát: Hoàn Kiếm, Đống Đa. Kết quả, đã thực hiện khảo sát 800 phiếu, đạt 90% dự kiến.

1.5. Các giải pháp Thành phố tập trung cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI trong thời gian tới

- UBND Thành phố đề xuất, kiến nghị Thành ủy ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng nhằm thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của chính quyền.

- Xây dựng kế hoạch Cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI của thành phố Hà Nội năm 2021 nhằm triển khai toàn diện trên 8 Chỉ số nội dung thuộc Chỉ số PAPI. Đổi mới cách thức giao nhiệm vụ đối với các sở, ngành, đơn vị theo hướng chủ trì tham mưu, chủ động đề xuất nội dung, nhiệm vụ cụ thể thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách; chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện theo các Chỉ số nội dung và Nội dung thành phần của Chỉ số PAPI.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch Cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI của thành phố Hà Nội năm 2021 tại các địa phương, đơn vị; gắn với kiểm tra công tác CCHC, kiểm tra công vụ, chú trọng kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra. Đưa kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch Cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI của thành phố Hà Nội trong đánh giá xác định chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm túc, có chất lượng công tác thông tin, báo cáo; đánh giá chất lượng, tiến độ báo cáo của đơn vị để xếp loại thi đua hằng năm.

- Đa dạng hóa hình thức thông tin, tuyên truyền, chú trọng các hình thức thông tin cơ sở gần gũi, trực tiếp đến cá nhân, tổ chức, các hình thức được đông đảo người dân quan tâm truy cập và tương tác cao (trang thông tin điện tử, mạng

xã hội...); nâng cao hình thức, chất lượng tuyên truyền, tạo sự lôi cuốn, hấp dẫn, thu hút các đối tượng.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn theo ngành dọc đối với công chức cấp xã.

- Chủ động tổ chức khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với hiệu lực hiệu hoạt động của chính quyền, không phụ thuộc vào thời gian và cách thức khảo sát của tổ chức nước ngoài; đổi mới hình thức lấy ý kiến, đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của chính quyền theo hướng ứng dụng CNTT.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của Thành phố trong công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch Cải thiện nâng cao Chỉ số PAPI của thành phố Hà Nội năm 2021 cấp huyện, cấp xã. Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc các cấp trong việc triển khai thực hiện và giám sát quá trình khảo sát, xác định Chỉ số PAPI trên địa bàn.

2. Về chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước (viết tắt là SIPAS) :

2.1. Khái quát Chỉ số SIPAS

- Chỉ số Hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước (viết tắt là SIPAS) do Bộ Nội vụ triển khai đánh giá hàng năm (bắt đầu từ năm 2017) thông qua phiếu khảo sát, lấy ý kiến của người dân, người đại diện tổ chức đã giao dịch, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố.

- Chỉ số SIPAS được đánh giá trên 5 yếu tố:

- + Tiếp cận dịch vụ;

- + Thủ tục hành chính;

- + Công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính;

- + Kết quả cung ứng dịch vụ;

- + Tiếp nhận, xử lý góp ý, phản ánh, kiến nghị.

- Năm 2019, 06 Sở, 09 quận, huyện, thị xã và 27 xã, phường, thị trấn được chọn mẫu khảo sát. 06 Sở gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tư pháp (cố định trong 03 năm); 09 quận, huyện, thị xã, gồm: Hoàn Kiếm (cố định trong 03 năm), Ba Đình, Hoàng Mai, Chương Mỹ, Sơn Tây, Đan Phượng, Mê Linh, Quốc Oai, Thường Tín); 27 xã, phường, thị trấn thuộc 09 quận, huyện, thị xã trên. Tổng số phiếu khảo sát là 2.520 phiếu.

2.2. Kết quả Chỉ số SIPAS năm 2019 của thành phố Hà Nội

- Chỉ số SIPAS năm 2019 của Thành phố đạt 80,09%, là năm thứ 2 liên tiếp Thành phố đạt trên 80%; hoàn thành chỉ tiêu tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai

đoạn 2011-2020 về “*bảo đảm sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 80% vào năm 2020*”, chỉ tiêu tại Chương trình số 08-CTr/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy về “*Đẩy mạnh CCHC, tạo bước chuyển mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 24/8/2016 của UBND Thành phố về CCHC nhà nước của thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020 về “đến năm 2018, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của cơ quan nhà nước đạt trên 80%*”.

- Tuy nhiên, Chỉ số Hài lòng của thành phố Hà Nội vẫn thuộc nhóm địa phương có Chỉ số Hài lòng chưa bền vững, thấp hơn mức trung bình chung cả nước 4,36% (mức trung bình cả nước là 84,45%); 02 chỉ số thành phần còn đạt dưới 80% đó là: Công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính và Tiếp nhận, xử lý góp ý, phản ánh, kiến nghị (trong đó Chỉ số về Công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính có mức sụt giảm điểm nhiều nhất so với năm 2018).

2.3. Nguyên nhân, trách nhiệm

a) Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung cải thiện, nâng cao Chỉ số SIPAS chưa thực sự quyết liệt, tập trung. Một số nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch cải thiện Chỉ số SIPAS còn định tính nên rất khó đánh giá hiệu quả và xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân trong tổ chức thực hiện.

- Công tác thông tin, tuyên truyền về Chỉ số SIPAS, về các nội dung cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp còn chưa phát huy hiệu quả.

b) Trách nhiệm triển khai thực hiện của các Sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Nhận thức và sự quan tâm của một số cơ quan, đơn vị và một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức về tầm quan trọng của công tác tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, về cải thiện sự hài lòng của người dân, tổ chức chưa thực sự đầy đủ. Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm, đầu tư đúng mức trong nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính đặc biệt là tại các đơn vị trực thuộc các Sở và UBND cấp xã.

- Tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa tốt, còn tư tưởng xin cho trong giải quyết thủ tục hành chính. Công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức một số cơ quan, đơn vị còn mang tính hình thức, chưa phát huy trách nhiệm người đứng đầu. Vẫn còn tình trạng cán bộ, công chức vi phạm pháp luật, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Hiệu quả phối hợp trong giải quyết hồ sơ giữa Bộ phận Một cửa với các phòng chuyên môn của đơn vị và giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết hồ sơ liên thông chưa cao, còn tình trạng hồ sơ liên thông trễ hẹn.

2.4. Các giải pháp Thành phố thực hiện trong năm 2020

- Ngay khi Bộ Nội vụ công bố kết quả, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Nội vụ phân tích kết quả Chỉ số, xác định những nội dung đánh giá thấp, nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan. Trên cơ sở Báo cáo phân tích Kết quả SIPAS năm 2019, Thành phố đã ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số SIPAS năm 2020 của thành phố Hà Nội với yêu cầu như sau:

+ Tiếp tục nâng cao nhận thức, coi trọng công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt các nội dung về Chỉ số SIPAS, các quy định về tiếp nhận, giải quyết TTHC, bảo đảm sự nhất quán, kiên trì, liên tục trong triển khai cải cách TTHC, cải thiện Chỉ số SIPAS của Thành phố.

+ Tiếp tục nâng cao vai trò của các Sở, ngành tham mưu cho Thành phố các yếu tố thành trong Chỉ số SIPAS, tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

+ Các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, UBND các xã, phường, thị trấn cần rà soát, kiện toàn Bộ phận Một cửa đảm bảo lựa chọn, bố trí công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm, kỹ năng giao tiếp ứng xử tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, thái độ, tác phong phục vụ để làm việc tại Bộ phận một cửa các cấp; rà soát lại hệ thống Quy chế hoạt động của Bộ phận Một cửa; việc công khai các thủ tục hành chính; việc bố trí, thực hiện hệ thống tiếp nhận, xử lý góp ý, phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức; việc đưa các thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tăng cường các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa; thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng phục vụ và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo lộ trình của Thành phố.

+ Riêng 06 Sở, 09 quận, huyện, thị xã và 27 xã, phường, thị trấn được chọn mẫu khảo sát Chỉ số Hải lòng năm 2019 của Thành phố cần nhìn nhận lại kết quả và trách nhiệm đối với các nội dung đánh giá thấp; xây dựng ngay Kế hoạch khắc phục đối với các nội dung này đặc biệt quan tâm đến các giải pháp nâng cao tinh thần, thái độ, trách nhiệm trong phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức.

+ Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan báo chí tuyên truyền kết quả công tác CCHC, cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông để nâng cao nhận thức, sự ủng hộ của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

+ Giao Sở Nội vụ, Văn phòng UBND Thành phố triển khai ngay các đợt thanh tra, kiểm tra ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ và việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính đối với người dân, doanh nghiệp.

+ Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Viện Nghiên cứu và phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội triển khai đánh giá, tham mưu Thành phố công bố Chỉ số Hải lòng về sự phục vụ hành chính của các Sở, cơ quan tương đương Sở, UBND các quận, huyện, thị xã năm 2020 và tích hợp kết quả Chỉ số Hải lòng vào kết quả đánh giá Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị năm 2020.

- **Kết quả:** Tính đến ngày 30/11/2020, 16/21 nhiệm vụ tại Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số Hải lòng năm 2020 đã hoàn thành (01 nhiệm vụ dừng triển khai do diễn biến dịch Covid- 19 ; 04 nhiệm vụ xin chuyển tiếp sang năm 2021). 05/05 yếu tố của Chỉ số Hải lòng được chỉ rõ các tồn tại, hạn chế được tập trung cải thiện, khắc phục. Đó là:

+ Yếu tố tiếp cận dịch vụ: Tỷ lệ đưa ra một cửa toàn Thành phố đạt 96%. Địa điểm Bộ phận Một cửa các đơn vị được rà soát, bố trí tại vị trí thuận lợi để người dân dễ dàng tiếp cận. Trang thiết bị, cơ sở vật chất tại Bộ phận Một cửa đã được đầu tư, nâng cấp. Thành phố mở rộng các kênh tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thông qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến, bưu chính công ích. Tính đến ngày 30/10/2020, thành phố Hà Nội đã triển khai 1.671 DVC TT trong tổng số 1.720 TTHC đủ điều kiện thực hiện, đạt tỷ lệ 97%, đã có 18/21 Sở, ngành; 30/30 quận, huyện, thị xã triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Yếu tố thủ tục hành chính: Trong năm 2020, Thành phố đã ban hành 35 Quyết định công bố danh mục TTHC, số TTHC bãi bỏ theo quy định là 345 (trong đó: Sở là 288, cấp huyện là 51, cấp xã là 6). 100% các Quyết định công bố danh mục TTHC sau khi ban hành đã được công khai theo quy định trên Cơ sở dữ liệu quốc gia. Thành phố đã thông qua phương án đơn giản hóa TTHC đối với 154 TTHC lĩnh vực Nội vụ, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Giáo dục và Đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thành phố và tiến hành thực hiện việc rà soát, đơn giản hóa TTHC đối với 06 nhóm TTHC, bao gồm TTHC lĩnh vực tài chính; kế hoạch và đầu tư; ngoại vụ; xây dựng; quản lý các khu công nghiệp và chế xuất; giáo dục và đào tạo (cấp huyện, xã).

+ Yếu tố công chức giải quyết thủ tục hành chính: Thành phố tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức. Đoàn kiểm tra của Thành phố đã tiến hành kiểm tra chuyên đề về nội dung SIPAS đối với 30 xã, phường, thị trấn thuộc 11 quận, huyện; kiểm tra CCHC (có nội dung kiểm tra về SIPAS) tại 31 xã, phường, thị trấn. Đoàn Kiểm tra công vụ Thành phố tiếp tục thực hiện kiểm tra công vụ đột xuất đối với 51 đơn vị, tập trung kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử, kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cơ quan, đơn vị.

+ Yếu tố kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Thành phố ban hành và kiểm soát việc tổ chức thực hiện 1.060 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính. Tính đến 30/10/2020, tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết toàn Thành phố là: 11.243.786 (bao gồm cả số liệu hồ sơ tiếp nhận của cơ quan theo ngành dọc đóng trên địa bàn gồm: Hải quan, Ngân hàng, Công an, Kho bạc nhà nước và số liệu hồ sơ do cơ quan thuộc Thành phố tiếp nhận, giải quyết theo phần mềm chuyên ngành do của Bộ, ngành quản lý). Trong đó: Đúng hạn: 11.221.298 hồ sơ, tỷ lệ trên 99,8%. Quá hạn: 0,2%. Thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc quy định thông báo đối với hồ sơ trễ hạn, xin lỗi đối với hồ sơ trễ hạn và xin lỗi đối với sai sót trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC.

+ Yếu tố tiếp nhận, xử lý góp ý, phản ánh, kiến nghị: Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, việc thực hiện giải quyết TTHC qua số điện thoại 0243.9346034, địa chỉ thư điện tử kiemsoatthutuchanhchinh@hanoi.gov.vn. Tính đến 30/10/2020, Thành phố đã tiếp nhận và xử lý theo quy định 226 phản ánh, kiến nghị về việc thực hiện quy định hành chính. Thành phố tăng cường kiểm tra công tác tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo kịp thời, đúng nội dung, đúng thẩm quyền. Tính đến 30/11/2020, có 112 lượt cơ quan, đơn vị được kiểm tra về việc bố trí hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; kiểm tra sâu về kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị đối với 30 lượt cơ quan, đơn vị.

- Công tác triển khai khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức trong năm 2020:

+ Triển khai khảo sát Chỉ số SIPAS quốc gia theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ: Từ tháng 9/2020 đến nay, Thành phố đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ triển khai Kế hoạch khảo sát, đo lường sự hài lòng (SIPAS) quốc gia năm 2020. Năm 2020, có 06 Sở (gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Tư pháp; Sở Xây dựng; Sở Giao thông vận tải; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tiếp tục được chọn mẫu; 09 quận, huyện: Hoàn Kiếm, Ba Đình, Cầu Giấy, Thanh Xuân, Long Biên, Đan Phượng, Gia Lâm, Ứng Hòa, Mê Linh được chọn mẫu. Đến nay, công tác phát, thu phiếu của Bộ Nội vụ đã hoàn thành.

+ Triển khai khảo sát, đo lường sự hài lòng lĩnh vực giáo dục công, y tế công theo Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế: Trong quý III/2020, Thành phố hoàn thành việc tổng hợp, báo cáo kết quả khảo sát với Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thành phố triển khai khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người bệnh với dịch vụ khám, chữa bệnh theo chỉ đạo của Bộ Y tế. Kết quả khảo sát, đánh giá được cập nhật trực tuyến trên Cổng đánh giá hài lòng về chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế.

+ Triển khai đo lường sự hài lòng trong nội bộ của Thành phố: Năm 2020, Thành phố triển khai 02 cuộc điều tra, khảo sát, đó là: Khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với một số dịch vụ công: Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Cấp phép xây dựng; Dịch vụ y tế công; Dịch vụ giáo dục (tổng số phiếu khảo sát là 15.200 phiếu) và Khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Thành phố năm 2020 (tổng số phiếu khảo sát là 11.500 phiếu). Đến nay, công tác phát, thu phiếu của Thành phố đã hoàn thành, đang trong quá trình phúc tra và tổng hợp phiếu.

2.5. Các giải pháp Thành phố tập trung cải thiện, nâng cao Chỉ số SIPAS trong thời gian tới

- Tiếp tục ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số SIPAS trong đó bám sát các yếu tố đánh giá tại Chỉ số SIPAS, xác định các công việc, nhiệm vụ cụ thể, sản phẩm, thời hạn hoàn thành đến từng Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã, UBND xã, phường, thị trấn. Giao Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc, báo cáo UBND Thành phố tiến độ triển khai thực hiện.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định về giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công để người dân, tổ chức, doanh nghiệp hiểu và thực hiện; sử dụng hiệu quả các kênh thông tin, tuyên truyền, tăng cường kênh thông tin qua Internet để người dân dễ dàng tiếp cận dịch vụ công.

- Nâng cao vai trò, chất lượng tham mưu về tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông của Văn phòng UBND Thành phố và Văn phòng HĐND - UBND các quận, huyện, thị xã.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để chấn chỉnh, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, phiền hà, có những yêu cầu trái quy định.

- Tiếp tục đưa kết quả khảo sát Chỉ số Hải lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các Sở, cơ quan tương đương Sở, UBND các quận, huyện, thị xã vào cơ cấu điểm tại Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố năm 2021 (tối thiểu 10%). Sửa đổi Bộ Chỉ số CCHC nội bộ Thành phố theo hướng giảm điểm các nội dung tuân thủ; tăng điểm các nội dung về mô hình, sáng kiến cải thiện, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, Hội Cựu chiến binh thành phố Hà Nội triển khai các Kế hoạch điều tra, khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức trong năm.

Câu số 15: UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 15/7/2016 về phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2016-2020, tuy nhiên đến nay nguồn vốn bố trí để thực hiện Kế hoạch trên chỉ đạt khoảng 45%. Đề nghị UBND Thành phố cho biết kết quả, hiệu quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 15/7/2016, nguyên nhân, trách nhiệm của các hạn chế, nhất là việc bố trí vốn nêu trên và các giải pháp trong thời gian tới?

Trả lời:

Theo Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 15/7/2016 của UBND Thành phố, giai đoạn 2016-2020, Thành phố dự kiến đầu tư 2.324 tỷ đồng cho các dự án dự kiến đầu tư theo Kế hoạch, tuy nhiên, do nguồn lực đầu tư còn hạn chế nên UBND Thành phố chỉ bố trí được 1.255 tỷ đồng đầu tư hoàn thành 89 dự án trong Kế hoạch 138/KH-UBND, phát huy hiệu quả vốn đầu tư, kết quả đầu tư đã góp phần quan trọng trong việc cơ bản hoàn thành các mục tiêu kế hoạch.

Đối với các dự án còn lại, UBND Thành phố đã có văn bản số 3391/UBND-KH&ĐT ngày 27/7/2020 chỉ đạo Ban Dân tộc và các đơn vị liên quan tập trung rà soát tổng thể các dự án đã được dự kiến đầu tư theo kế hoạch để xác định chính xác các dự án thực sự cần thiết đầu tư, làm cơ sở đề xuất HĐND Thành phố thông qua bố trí vốn năm 2021. Trên cơ sở kết quả rà soát, tại kỳ họp này UBND Thành phố đã đề xuất HĐND Thành phố tiếp tục bố trí 670 tỷ đồng để đầu tư các dự án còn lại được xác định thực sự cần thiết đầu tư để thực hiện hoàn thành dứt điểm Kế hoạch

138/KH-UBND vào năm 2021 theo đúng chỉ đạo của đồng chí Vương Đình Huệ, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy tại văn bản số 2566 - TB/TU ngày 20/4/2020.

Câu số 16: Trong việc quản lý người lao động nước ngoài trên địa bàn Thành phố, công tác phối hợp trao đổi, khai thác thông tin giữa các cơ quan chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn Hà Nội mặc dù đã thực hiện theo quy định nhưng còn chưa thường xuyên, kịp thời; đặc biệt do chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu dung chung về quản lý người nước ngoài, việc trao đổi thông tin giữa các sở, ban, ngành Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã chủ yếu bằng văn bản nên thường chậm, hạn chế trong việc khai thác thông tin phục vụ công tác quản lý. Việc cung cấp thông tin của người nước ngoài được cấp phép lao động, xác nhận miễn giấy phép lao động theo chức năng quản lý từng đơn vị cho các quận, huyện chưa được thường xuyên, liên tục. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới?

Trả lời:

Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành 02 quyết định: số 18/2017/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 ban hành Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý Nhà nước trong tuyển dụng và quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó quy định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan trong công tác quản lý lao động là người nước ngoài cư trú và làm việc tại Việt Nam trên địa bàn Hà Nội.

Căn cứ các quy định trên, UBND Thành phố đã giao Sở Lao động TB&XH Hà Nội định kỳ hàng tháng gửi danh sách lao động nước ngoài được cấp giấy phép lao động, xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động làm việc cho người sử dụng lao động trên địa bàn đến Công an Thành phố (PA08); Sở Y tế; Sở Công thương; Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các quận, huyện, thị xã qua thư điện tử công vụ để phối hợp quản lý (mốc số liệu từ ngày 16 tháng trước đến ngày 15 tháng tiếp theo). Do đó, việc trao đổi thông tin trong công tác quản lý người lao động nước ngoài cư trú, làm việc trên địa bàn Thành phố của các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã được tăng cường, đảm bảo thực hiện tốt trong thời gian vừa qua.

Tuy nhiên, công tác phối hợp trao đổi, khai thác thông tin giữa các cơ quan chức năng quản lý nhà nước về việc quản lý người lao động nước ngoài cư trú, làm việc trên địa bàn thành phố Hà Nội trong việc sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung chưa thực hiện được. Vì trong những năm vừa qua, thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin Thành phố tại Thông báo số 30/TB-VP ngày 19/02/2016 yêu cầu *“Dừng việc thuê, viết mới phần mềm riêng tại các đơn vị trên địa bàn Thành phố”*.

Để đảm bảo công tác phối hợp trao đổi, khai thác thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc trao đổi, chia sẻ dữ liệu để quản lý người lao động nước ngoài cư trú, làm việc trên địa bàn Thành phố được kịp thời, chính xác, trong thời gian tới, UBND thành phố Hà Nội giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Thông tin truyền thông và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu dùng chung về cấp phép cho người lao động nước ngoài và phần mềm này có thể chia sẻ được cho các đơn vị khác khi cần khai thác thông tin.

V. NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ CÔNG.

Câu số 17: Qua giám sát của Ban Kinh tế Ngân sách cho thấy, nhiều dự án đầu tư công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2016-2020 chậm tiến độ chưa phát huy hiệu quả đầu tư. Đề nghị UBND Thành phố cho biết rõ nguyên nhân, trách nhiệm, biện pháp khắc phục trong thời gian tới.

Trả lời:

Tại Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017, HĐND Thành phố điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình trọng điểm giai đoạn 2016-2020 với tổng số **55 công trình**, TMĐT khoảng **486.991** tỷ đồng (gồm 27 dự án Ngân sách và ODA; 26 dự án PPP; 02 dự án XHH). Quá trình triển khai thực hiện, Thành phố đã chỉ đạo điều hành, cho phép chuyển đổi hình thức đầu tư một số dự án từ PPP sang Ngân sách. Như vậy, trong số 55 dự án, TMĐT cập nhật đến nay khoảng **532.877** tỷ đồng, có: **31** dự án Ngân sách và ODA (*bao gồm cả các dự án PPP đang hoàn thiện thủ tục chuyển sang đầu tư công*); **22** dự án đầu tư theo hình thức PPP và **02** dự án xã hội hóa.

1. Tiến độ triển khai đến hết tháng 11/2020:

- **11** dự án và **01** hạng mục dự án Ngân sách hoàn thành theo mục tiêu ban đầu.
- **10** dự án đang thi công xây dựng (07 dự án Ngân sách và ODA; 03 dự án PPP).
- **20** dự án và **01** hạng mục dự án đang chuẩn bị thực hiện và hoàn thiện thủ tục (gồm 13 dự án và 01 hạng mục dự án Ngân sách, ODA; 06 dự án PPP; 01 dự án XHH).
- **14** dự án chưa triển khai thủ tục đầu tư: gồm 13 dự án PPP và 01 dự án XHH.
- Dự kiến đến hết 2020 có **15** dự án hoàn thành, cơ bản hoàn thành đáp ứng tiến độ, gồm 13 dự án sử dụng vốn Ngân sách, 02 dự án đầu tư theo hình thức PPP.

2. Kế hoạch vốn trung hạn 2016-2020 và tiến độ giải ngân kế hoạch vốn giao:

Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được HĐND Thành phố điều chỉnh tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 là 37.598,3 tỷ đồng. Lũy kế kế hoạch vốn giao giai đoạn 2016-2019 là 25.916,9 tỷ đồng, đạt 68,9% kế

hoạch trung hạn tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND. Lũy kế giải ngân giai đoạn 2016-2019 đạt 20.845,3 tỷ đồng; trong đó, giải ngân kế hoạch vốn giao năm 2019 đạt 4.455 tỷ đồng/KH 5.337,6 tỷ đồng (đạt 83,5%).

Kế hoạch vốn năm 2020 đã giao là 7.006,698 tỷ đồng (vốn ODA là 5.064,9 tỷ đồng, vốn trong nước là 1.941,731 tỷ đồng); giải ngân hết tháng 30/11/2020 đạt 2.552,72 tỷ đồng, bằng 36,4% KH giao (trong đó vốn trong nước đạt 1.118,759 tỷ đồng, bằng 57,6% kế hoạch giao).

Ước giải ngân hết 31/01/2021 đạt 4.561,964 tỷ đồng, bằng 65,1% KH giao (trong đó vốn trong nước đạt 1.798,731 tỷ đồng, bằng 92,6% kế hoạch).

3. Đánh giá nguyên nhân chậm tiến độ và giải ngân kế hoạch vốn:

- Công tác GPMB, tái định cư mặc dù đã được Thành phố quan tâm chỉ đạo quyết liệt, kịp thời tháo gỡ nhưng vẫn còn vướng mắc về cơ chế, chính sách xác định nguồn gốc đất, tái định cư; quy trình GPMB phức tạp, phải thực hiện đầy đủ các bước theo quy định đối với từng phương án cụ thể... gây khó khăn trong thực hiện, dẫn đến người dân không đồng thuận, khiếu kiện, làm chậm quá trình thi công dự án (như: GPMB các ga ngầm của tuyến đường sắt đô thị, Khu LHXLC T Sóc Sơn giai đoạn II; Tiếp nước, cải tạo khôi phục sông Tích...).

- Trình độ năng lực, kinh nghiệm của một số đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công và cả Chủ đầu tư còn hạn chế dẫn đến quá trình thực hiện còn lúng túng, tiến độ chậm.

- Quá trình triển khai, một số dự án phải điều chỉnh thiết kế - dự toán, điều chỉnh dự án (Đường vành đai 3,5; Bảo tàng Hà Nội...).

- Các thủ tục đầu tư đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ODA kéo dài, kế hoạch vốn ODA hàng năm không được bố trí đủ và kịp thời làm chậm thanh toán cho các nhà thầu dẫn đến tiến độ thi công bị ảnh hưởng.

- Tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đã giao của nhiều dự án sử dụng vốn Ngân sách và ODA còn chậm so với yêu cầu.

4. Biện pháp khắc phục thời gian tới.

4.1. Tập trung quyết liệt trong công tác GPMB: Các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ GPMB các công trình trọng điểm trên địa bàn; tập trung quyết liệt, sớm bàn giao mặt bằng thi công; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền để Thành phố chỉ đạo giải quyết.

4.2. Đẩy nhanh thủ tục đầu tư dự án: Các Sở, Ban, ngành chủ động giải quyết, hướng dẫn các nội dung công việc có liên quan thuộc trách nhiệm quản lý, đảm bảo cải cách tối đa các thủ tục hành chính.

4.3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát dự án đầu tư: Các Sở, ngành chức năng thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát đối với các dự án chậm triển khai và đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm chế độ báo cáo, chậm thực hiện nhiệm vụ.

4.4. Đối với nhóm dự án đã hoàn thành, cơ bản hoàn thành theo mục tiêu ban đầu: Sở Tài chính đôn đốc, hướng dẫn Chủ đầu tư; tổ chức thẩm định, phê duyệt quyết toán theo quy định.

4.5. Đối với nhóm dự án đang thi công xây dựng:

- Tăng cường trách nhiệm, công tác chỉ đạo điều hành, đôn đốc tiến độ.

- Tập trung quyết liệt công tác GPMB.
- Đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân kế hoạch vốn.
- Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, cải cách thủ tục hành chính.

4.6. Đối với nhóm dự án chuẩn bị thực hiện và hoàn thiện các thủ tục đầu tư: Chủ đầu tư, đơn vị được giao lập dự án đầu tư: phối hợp với bộ phận chuyên môn của các Sở ngành để được hướng dẫn trong công tác chuẩn bị hồ sơ đảm bảo chất lượng; Ban Giám đốc các đơn vị phải có phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng lãnh đạo chỉ đạo dự án; các Sở, ban, ngành cải cách rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

VI. NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN AN NINH TRẬT TỰ.

Câu số 18: Theo báo cáo công tác chấp hành pháp luật của các cơ quan tư pháp năm 2020, tình hình phạm pháp hình sự giảm, tuy nhiên một số loại tội phạm tiếp tục tăng so với năm 2019 như: tội phạm về ma túy, tội phạm công nghệ cao, tội xâm hại trẻ em... Đề nghị UBND Thành phố làm rõ nguyên nhân? Trách nhiệm của các đơn vị liên quan? Các giải pháp cụ thể để có biện pháp phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm vi phạm pháp luật nêu trên.

Trả lời:

Năm 2020, Công an Thành phố đã tập trung triển khai đồng bộ, toàn diện nhiều biện pháp, giải pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm; triển khai quyết liệt, có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm như: đợt cao điểm phòng ngừa, xử lý tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19; đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo vệ tuyệt đối an toàn các hoạt động kỷ niệm 75 năm Cách mạng tháng Tám, Quốc khánh 2/9, 75 năm Ngày truyền thống Công an nhân dân, 15 năm ngày hội Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc, các hoạt động Năm ASEAN 2020, tạo tiền đề chuẩn bị các điều kiện bảo vệ Đại hội Đảng cấp Thành phố và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 (từ 15/7/2020 – 14/9/2020)... Triển khai các mô hình phòng chống tội phạm mới (*điển hình như mô hình phòng ngừa tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản với thủ đoạn giả danh cán bộ công tác tại các cơ quan tư pháp*), qua đó góp phần phòng ngừa, phát hiện và khám phá nhiều loại tội phạm ẩn; nhiều vụ án về tội phạm tham nhũng, kinh tế, ma túy, môi trường, trật tự, an toàn xã hội, góp phần kéo giảm tội phạm về trật tự xã hội (11 tháng đầu năm 2020 kéo giảm 15,3% số vụ phạm tội về trật tự xã hội, án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng giảm 12,8% so với cùng kỳ năm 2019). Tuy nhiên, một số loại tội phạm còn tăng so với cùng kỳ năm 2019 như: tội phạm xâm hại trẻ em tăng 34,9%; tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy tăng 28%, tội phạm sử dụng công nghệ cao tăng 32,7%..., cụ

thể về nguyên nhân và giải pháp trọng tâm thời gian tới đối với từng loại tội phạm như sau:

(1) Đối với tội phạm xâm hại trẻ em:

Trong 11 tháng năm 2020, số vụ xâm hại trẻ em gia tăng và diễn biến phức tạp (*xảy ra 101 vụ xâm hại trẻ em, tăng 15 vụ = 17,4% so cùng kỳ năm 2019*), trong đó hành vi xâm hại tình dục trẻ em chiếm tỷ lệ cao (*xảy ra 85 vụ xâm hại tình dục trẻ em, chiếm 84,2% số vụ xâm hại trẻ em, tăng 22 vụ = 34,9% so với cùng kỳ năm 2019*). Công an Thành phố đã điều tra, khám phá 101 vụ, bắt 115 đối tượng (*đạt 100%*).

* Những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng gia tăng tội phạm này:

- Thủ đô Hà Nội là đô thị lớn đang phát triển, dân cư đông đúc, số người ngoại tỉnh về lao động, học tập, làm ăn sinh sống tăng nhanh, trong số đó có nhiều trẻ em, nhiều đối tượng hình sự và các thành phần dân cư phức tạp khác. Đối tượng thực hiện hành vi xâm hại trẻ em đa số có mối quan hệ quen biết với gia đình nạn nhân (*hàng xóm, bạn bè của bố mẹ, anh em thậm chí là bố đẻ, bố dượng*) chính vì vậy mà không mấy gia đình cảnh giác, đề phòng trước những đối tượng này. Nạn nhân thường là các cháu nhỏ, còn ít tuổi nên thiếu hiểu biết hoặc nhận thức còn hạn chế, không có đủ khả năng tự bảo vệ mình trước sự xâm hại của các đối tượng. Cá biệt có những nạn nhân do ảnh hưởng của văn hóa phẩm đồi trụy và các tệ nạn xã hội, lười học tập, lao động, ăn chơi đua đòi, thích hưởng thụ, có lối sống buông thả.

- Do tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường dẫn đến sự xuống cấp về đạo đức xã hội, môi trường xã hội ngày càng tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến trẻ em bị xâm hại. Do ảnh hưởng của văn hóa phẩm kích động bạo lực, phim ảnh đồi trụy trên Internet... tác động đến lối sống không lành mạnh của một số bộ phận thanh thiếu niên.

- Khi sự việc xâm hại, nhất là xâm hại tình dục trẻ em xảy ra, cha mẹ và những người có trách nhiệm thường muốn giấu do sợ ảnh hưởng uy tín danh dự gia đình và tương lai của các cháu nên thường thỏa hiệp hoặc nhận bồi thường để đối tượng không bị xử lý trước pháp luật đã tạo điều kiện để đối tượng không bị xử lý trước pháp luật.

- Chưa có sự phối hợp hiệu quả giữa các cấp chính quyền và ban ngành, đoàn thể ở cơ sở trong công tác tuyên truyền bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Tại các trường học, việc giáo dục kỹ năng phòng chống xâm hại cho trẻ em chưa được triển khai nhiều, thường xuyên.

* Về giải pháp, CATP tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp nhằm kiểm chế, phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm này, như sau:

- Chủ động tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành: ⁽¹⁾ Xây dựng, duy trì các chuyên trang và tăng cường thời lượng tuyên truyền, đưa tin phổ biến giáo dục về phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm xâm hại trẻ em, nhất là xâm hại về tình dục trẻ em; kỹ năng phòng tránh với nhiều nội dung hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với từng lứa tuổi, vùng miền nhằm nâng cao nhận thức pháp luật mọi tầng lớp nhân dân; đồng thời kêu gọi trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội và cá nhân trong việc phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm xâm hại trẻ em. ⁽²⁾ Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các nhà trường tăng cường phối hợp với Cơ quan Công an nhằm kịp thời phát hiện và cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hành vi xâm hại trẻ em. Việc tuyên truyền giáo dục trong nhà trường (*nên tập trung nhiều vào bậc tiểu học đến trung học cơ sở*) cần thực hiện việc lồng ghép giảng dạy kỹ năng sống cho trẻ trong các buổi học chính khóa. Nâng cao nhận thức cho chính các thầy cô để truyền dạy cho các em học sinh kỹ năng tự bảo vệ mình, hướng dẫn trẻ em có kỹ năng phòng vệ khi có dấu hiệu bị xâm hại tình dục. ⁽³⁾ Các sở, ngành liên quan tăng cường quản lý hoạt động của các trung tâm bảo trợ xã hội, không để tội phạm lợi dụng việc cho nhận con nuôi để mua bán trẻ em; quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh có sử dụng lao động trẻ em, không để xảy ra tình trạng bóc lột sức lao động, ngược đãi, hành hạ trẻ em. ⁽⁴⁾ Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân các cấp tích cực phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp làm tốt công tác điều tra, xét xử các vụ án xâm hại trẻ em. Tiến hành xét xử công khai một số vụ án điển hình nhằm tuyên truyền, giáo dục răn đe tội phạm. ⁽⁵⁾ Sở Tư pháp nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi một số điều luật để tăng mức hình phạt và hình thức xử lý vì hiện nay các hình thức xử lý tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến xâm hại trẻ em còn nhẹ, chưa phù hợp và đủ sức răn đe.

- Công an Thành phố tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, Công an quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm, Chương trình bảo vệ trẻ em (*Quyết định số 2361/QĐ-TTg ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016- 2020*); Kế hoạch của CATP Hà Nội về việc thực hiện Chương trình bảo vệ trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch thực hiện Dự án 4 “*Đấu tranh, phòng ngừa tội phạm xâm hại trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật và phòng, chống bạo lực gia đình, mua bán người*” trên địa bàn Thành phố... Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố, đảm bảo 100% tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được tiếp nhận kịp thời và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Đối với các vụ xâm hại trẻ em đã xảy ra, tập trung lực lượng khẩn trương xác minh, thu thập tài liệu, củng cố chứng cứ, khởi tố điều tra, xử lý nghiêm, đảm bảo quyền lợi cho trẻ em theo quy định của pháp luật (*11 tháng*

đầu năm 2020 đã tập trung điều tra, khám phá 101 vụ, bắt 115 đối tượng xâm hại trẻ em, đạt tỷ lệ 100%).

(2) Đối với tội phạm về ma túy:

* Nguyên nhân: Tội phạm ma túy tăng do trong 11 tháng đầu năm 2020, Ban Giám đốc Công an Thành phố đã tập trung chỉ đạo các đơn vị tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt nhiều biện pháp, giải pháp đấu tranh, triệt phá với tội phạm và tệ nạn ma túy, nhất là 03 đợt cao điểm phòng ngừa, đấu tranh tội phạm, tháng cao điểm đấu tranh trấn áp tội phạm ma túy nhân Tháng hành động phòng, chống ma túy hưởng ứng “Ngày Quốc tế phòng, chống ma túy” và “Ngày toàn dân phòng, chống ma túy” 26/6/2020. Bên cạnh đó, tình hình tội phạm ma túy ở Việt Nam cũng như Hà Nội chịu tác động trực tiếp từ tình hình tội phạm ma túy trên thế giới và khu vực, đặc biệt là khu vực “tam giác vàng”, các đối tượng vận chuyển ma túy qua các tuyến biên giới phía Bắc và tuyến Miền Trung – phía Nam; hoạt động mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy với nhiều phương thức, thủ đoạn mới hết sức tinh vi như qua đường chuyển phát, bưu chính từ nước ngoài về Việt Nam và ngược lại.

* Giải pháp thời gian tới: (1) Tham mưu Thành phố, các Ban Chỉ đạo của Thành phố chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của Thành phố tăng cường tuyên truyền phòng, chống ma túy nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân đặc biệt là giới trẻ về tác hại của ma túy, đặc biệt là ma túy tổng hợp; nêu cao tinh thần toàn dân bảo vệ ANTT, tích cực tố giác tội phạm về ma túy, phối hợp cùng lực lượng Công an cơ sở trong đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn ma túy. (2) Phối hợp lực lượng chức năng trong công tác quản lý hành chính Nhà nước về ANTT đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện và nhạy cảm về ANTT như: kiểm tra hành chính ban đêm phòng ngừa, trấn áp tội phạm; kế hoạch về phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và tệ nạn xã hội tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ sau 24h. (3) Chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh công tác lập hồ sơ đưa người nghiện đi cai nghiện bắt buộc tại các Cơ sở của Thành phố; thực hiện tốt công tác rà soát, thống kê, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, đặc biệt số đối tượng “ngáo đá” phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật do đối tượng này gây ra. (4) Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng trong trao đổi thông tin, đấu tranh, bắt giữ, xử lý tội phạm về ma túy, đặc biệt, tăng cường công tác kiểm soát phòng, chống tội phạm về ma túy lợi dụng mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy qua đường hàng không, các công ty chuyển phát nhanh.

(3) Đối với tội phạm sử dụng công nghệ cao:

* Nguyên nhân: (1) Do tình hình chính trị, kinh tế thế giới, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, cùng thời điểm này trong nước diễn ra một số vụ việc phức tạp về an ninh, chính trị, đặc biệt dịch Covid-19 gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh tế nói chung và thương mại điện tử nói riêng. Các đối

tượng lợi dụng tình trạng khan hiếm các mặt hàng trang thiết bị, vật tư y tế để sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thiết yếu kém chất lượng, hàng giả, không có nguồn gốc xuất xứ sau đó tạo lập các tài khoản ảo để rao bán trên mạng. Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an, Thành phố, CATP đã chỉ đạo các đơn vị tập trung triển khai đợt cao điểm phòng ngừa, xử lý tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19, trong đó giao chỉ tiêu các đơn vị đấu tranh với tội phạm sử dụng công nghệ cao, xử lý nghiêm các trường hợp đăng tin, bài sai sự thật trên không gian mạng liên quan đến dịch Covid-19 (91/154 vụ = 59% liên quan đến dịch Covid-19); ảnh hưởng của dịch bệnh nên tỉ lệ thất nghiệp, mất việc làm của người dân tăng cao, từ đó một số hoạt động kinh doanh tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh vi phạm, tội phạm như: vay trực tuyến, kinh doanh đa cấp, đánh bạc và tổ chức đánh bạc,... có xu hướng phát triển mạnh; (2) Ngoài ra, lợi dụng diễn biến phức tạp của vụ việc xảy ra tại Đồng Tâm, Mỹ Đức, Hà Nội và việc tổ chức đại hội Đảng bộ các cấp, các đối tượng lợi dụng mạng xã hội để chia sẻ, tán phát thông tin, bài viết, video có nội dung tuyên truyền xuyên tạc, chống Đảng, Nhà nước (CATP đã làm rõ 04 vụ, 04 đối tượng về tội “Làm, tàng trữ, phát tán và tuyên truyền thông tin, tài liệu vật phẩm nhằm chống Nhà nước CHXHCN Việt Nam”); (3) Hệ thống pháp luật của nước ta trong lĩnh vực đấu tranh, xử lý tội phạm sử dụng công nghệ cao chưa đầy đủ và theo kịp diễn biến tình hình thực tế. Việc xử lý tội phạm sử dụng công nghệ cao chưa đủ sức răn đe. Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành chưa quy định cụ thể về chứng cứ điện tử, cách thu thập và giá trị của chứng cứ điện tử. Việc phát hiện, bảo quản, đánh giá và sử dụng loại chứng cứ này rất khó khăn vì khi bị phát hiện, tội phạm có thể xóa, sửa nhanh chóng, tiêu hủy dẫn đến khó thu thập, phục hồi chứng cứ. Bên cạnh đó, giữa các cơ quan tiến hành tố tụng còn có những nhận thức chưa thống nhất về thủ đoạn phạm tội cũng như cách thức vận dụng pháp luật để giải quyết; (4) Hệ thống bảo mật thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân chưa còn hạn chế, an ninh mạng chưa thực sự được quan tâm và đầu tư tương xứng tại các cơ quan, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, một bộ phận không nhỏ cán bộ, người dân hiện chưa có trình độ, kỹ năng bảo mật thông tin cá nhân, doanh nghiệp trong khi tội phạm sử dụng công nghệ cao có trình độ tri thức, khoa học công nghệ ngày càng cao, trang thiết bị, phương tiện sử dụng để phạm tội ngày càng hiện đại.

* Giải pháp trong thời gian tới: (1) Công an Thành phố chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tăng cường công tác nắm, phân tích, dự báo tình hình và phòng ngừa các loại tội phạm lợi dụng không gian mạng, tội phạm sử dụng công nghệ cao để phạm tội; (2) Chủ động phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông, các ngân hàng trên địa bàn Thành phố, các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông; các đơn vị an ninh mạng trong công tác phòng ngừa, đấu tranh xử lý các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến an ninh mạng và sử dụng công nghệ cao; (3) Tham mưu Thành phố chỉ đạo các Sở, ngành liên quan chú trọng công tác đào tạo, nâng cao

trình độ cán bộ về CNTT, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới. Mở các đợt tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu cho cán bộ chiến sỹ Công an Thành phố trong phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm sử dụng công nghệ cao./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ